

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN
Số: 779 /CBTT-ĐDTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cầm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin: Mã CK: VTM.

Trụ sở chính: Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, Tổ 16, Khu Tây Sơn 2, Phường
Cầm Sơn, Thành phố Cầm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 0203.3862343

Fax: 0203.3864038

Website: tmcs.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: VŨ ĐỨC LONG

Địa chỉ: Thư ký HĐQT công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0902108866

Fax: 0203.3864038

Loại thông tin công bố: 24h ☒ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ ☐

Nội dung thông tin công bố:

- Thông qua quyết định Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Thông tin này đồng thời được công bố trên trang thông tin điện tử của
Công ty vào ngày 24/4/2025 tại đường dẫn w.w.w. tmcs.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu kèm theo:

- Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ
thường niên năm 2025, Quyết định chia
cổ tức năm 2024 và các tài liệu Đại hội.

Người được ủy quyền thực hiện
công bố thông tin


Vũ Đức Long



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

- Thời gian tổ chức ĐH : 08h00ph ngày 24 tháng 4 năm 2025 (thứ Năm)
- Địa điểm tổ chức ĐH : Tại Văn phòng Công ty: Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, tổ 16, khu Tây Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
1	07h30'-08h00'	Đăng ký cổ đông, phát thẻ biểu quyết
2	08h00'-08h05'	Ôn định chào cờ, giới thiệu đại biểu
3	08h05'-08h15'	- Khai mạc Đại hội; - Bầu Chủ tọa ĐH, Ban kiểm phiếu Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông; cử Thư ký Đại hội.
4	08h15'-08h20'	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông
5	08h20'-08h30'	Trình bày Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội Biểu quyết thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội
6	08h30'-09h00'	- Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 - Nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2025; - Báo cáo các chỉ tiêu chủ yếu định hướng Kế hoạch 05 năm 2026 - 2030.
7	09h00'-09h15'	- Báo cáo Tài chính tóm tắt đã được kiểm toán năm 2024; - Tờ trình phương án Phân phối lợi nhuận năm 2024.
8	09h15'-09h25'	Báo cáo các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan.
9	09h25'-09h45'	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của HĐQT; - Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao đối với HĐQT, BKS, Người quản lý năm 2024 - Đề xuất tiền lương, thù lao đối với HĐQT, BKS, Người quản lý năm 2025; - Tờ trình đề nghị Đại hội chấp thuận ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ Công ty để bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty. - Tờ trình đề nghị Đại hội chấp thuận ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ Công ty để thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử (Website) của Công ty.
10	09h45'-10h00'	- Báo cáo của BKS về thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty; - Báo cáo kết quả thực hiện việc kiểm soát năm 2024; Báo cáo hoạt động năm 2024 của BKS -Phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của BKS; - Tờ trình của BKS về việc đề xuất lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
11	10h00'-10h20'	NGHỈ GIẢI LAO
12	10h20'-10h40'	Thảo luận các nội dung và trả lời kiến nghị của cổ đông

13	10h40'-11h15'	Biểu quyết các nội dung: 1. Thông qua báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 - Kế hoạch SXKD năm 2025. 2. Thông qua báo cáo các chỉ tiêu chủ yếu định hướng Kế hoạch 05 năm 2026-2030. 3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024. 5. Thông qua báo cáo các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan. 6. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của HĐQT. 7. Thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao đối với HĐQT, BKS, Người quản lý năm 2024 - Mức tiền lương, thù lao đối với HĐQT, BKS, Người quản lý năm 2025. 8. Thông qua tờ trình đề nghị Đại hội chấp thuận ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ Công ty để bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty. 9. Thông qua tờ trình đề nghị Đại hội chấp thuận ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ Công ty để thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử (Website) của Công ty. 10. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện việc kiểm soát năm 2024; Báo cáo hoạt động năm 2024 của BKS - Phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của BKS. 11. Thông qua tờ trình của Ban kiểm soát về việc đề xuất lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
14	11h15'-11h30'	Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
15	11h30'	TUYÊN BỐ KẾT THÚC ĐẠI HỘI

ly

Cầm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ-VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sửa đổi bổ sung thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2021;

Ban chỉ đạo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin ban hành Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau.

I. MỤC TIÊU ĐẠI HỘI

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, công bằng, tuân thủ quy định pháp luật.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đúng quy định và đạt kết quả tốt.

II. TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phải có đủ các điều kiện sau:

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin theo danh sách chốt đến ngày 24/3/2025 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp cho Công ty hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội xuất trình cho Ban tổ chức Đại hội các giấy tờ sau:

- Giấy Chứng minh nhân dân/ căn cước công dân/ Hộ chiếu (có hiệu lực);
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự Đại hội được phát 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết màu xanh, 01 Phiếu biểu quyết màu hồng. Trong đó:

- Thẻ biểu quyết màu xanh, bao gồm các nội dung: Mã số cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền).

- Phiếu biểu quyết màu hồng, bao gồm các nội dung: Mã số cổ đông; Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền); nội dung cần biểu

quyết thông qua hình thức đánh dấu vào ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).

- Cổ đông kiểm tra tài liệu Đại hội, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, nếu có vướng mắc kịp thời có ý kiến với Ban tổ chức Đại hội để được giải quyết.

c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

d) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

e) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

III. AN NINH, TRẬT TỰ, PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Cổ đông tham dự Đại hội phải thực hiện đúng các nội quy qui định của Công ty và của Ban tổ chức Đại hội. Khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.

2. Không mang và sử dụng các vật nguy hiểm, chất độc hại, chất nổ, chất dễ cháy, không hút thuốc trong phòng Đại hội.

3. Trang phục dự Đại hội: Trang trọng, lịch sự, không đi dép lê, đội mũ vào dự Đại hội.

4. Trong thời gian tiến hành Đại hội: Các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự; không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động.

5. Các cá nhân tham dự Đại hội phải tuân thủ các yêu cầu của ngành Y tế, cơ quan quản lý địa phương và các qui định của Công ty về phòng chống dịch.

IV. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

1. Điều kiện tiến hành Đại hội: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 24/3/2025 do Tổng công ty Lưu ký và Bù Chứng khoán Việt Nam cấp cho Công ty.

2. Cách thức biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội:

a) Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết của tất cả các cổ đông theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

b) Cách thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết thông qua một vấn đề (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) bằng cách giơ thẻ biểu quyết (màu xanh), thực hiện giơ thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, đồng thời tích vào ô tương ứng trong phiếu biểu quyết (màu hồng).

3. Một số vấn đề khác cổ đông thực hiện giờ Thẻ biểu quyết (màu xanh) theo hướng dẫn của Chủ tọa đề biểu quyết (tán thành, không tán thành, hoặc không có ý kiến), cụ thể:

a) Bầu Chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu Đại hội; thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc tại Đại hội;

b) Các nội dung khác theo diễn biến thực tế, cổ đông tuân theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký phát biểu với Ban tổ chức Đại hội và phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội trước khi phát biểu.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban tổ chức Đại hội.

VI. CHỦ TỌA ĐẠI HỘI VÀ CÁC BỘ PHẬN GIÚP VIỆC ĐẠI HỘI

1. Chủ tọa Đại hội: Chủ tọa Đại hội theo quy định tại Điều lệ Công ty; Chủ tọa là người chủ trì Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c) Trình những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình Đại hội.

3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội: Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 24/3/2025 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp cho Công ty; phát tài liệu đại hội và thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết; báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

4. Ban kiểm phiếu Đại hội: Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông do Đại hội bầu. Căn cứ kết quả kiểm phiếu biểu quyết của các cổ đông, Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu các nội dung biểu quyết trong chương trình nghị sự tại Đại hội. Tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản kiểm phiếu. Đại diện Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội. Ban kiểm phiếu bàn giao lại toàn bộ các Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và Biên bản kiểm phiếu cho Thư ký Đại hội.



5. Thư ký Đại hội: Thư ký Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa Đại hội đề cử. Thư ký ĐH thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
- b) Công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa Đại hội gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- c) Tiếp nhận phiếu kiến nghị của cổ đông, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết của cổ đông và Biên bản kiểm phiếu.

6. Tổ giúp việc Đại hội:

- a) Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các nội dung thông qua tại Đại hội.
- b) Báo cáo kịp thời kết quả biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.
- c) Thực hiện các công việc theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội, Ban chỉ đạo Đại hội. Giúp việc Thư ký Đại hội,

VII. BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

1. Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu liên quan được Thư ký HĐQT lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty biểu quyết thông qua. Là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội. Các cổ đông, các tổ chức, cá nhân có liên quan tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin có trách nhiệm thực hiện Quy chế này. /.

TM.BAN CHỈ ĐẠO ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Đăng Phú

BÁO CÁO

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

(Báo cáo của Ban Giám đốc trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024.

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2024 mặc dù bị ảnh hưởng do những khó khăn của kinh tế thế giới và trong nước, tuy nhiên đối với Tập đoàn các hoạt động SXKD tiếp tục được duy trì ổn định, các chỉ tiêu về sản lượng, giá trị cơ bản đều đạt và vượt mức kế hoạch, đảm bảo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và thu nhập cho người lao động.

Đối với Công ty, còn gặp một số khó khăn như: Còn có một số mỏ thuê ngoài vận chuyển công nhân. Quý II, quý III thời tiết nắng nóng, mưa lớn kéo dài, đường mỏ thường xuyên ách tắc, xe chở công nhân phải đi đường vòng tránh làm phát sinh chi phí vận hành, tăng cường sửa chữa tu bổ số xe loại C để duy trì và nâng cao chất lượng thiết bị phục vụ .. Giá vật tư đầu vào tăng cao làm tăng chi phí sản xuất.

Tuy nhiên, ngay từ đầu năm tập thể Ban lãnh đạo Công ty đã có các giải pháp đồng bộ, linh hoạt và quyết liệt. Chủ động quan hệ tìm kiếm thêm việc làm để tăng doanh thu vận chuyển công nhân và sửa chữa xe cho khách hàng. Tăng cường các biện pháp quản trị chi phí; quản trị tốt nội bộ, chấp hành nghiêm sự chỉ đạo của Tập đoàn. Tập thể người lao động trong Công ty luôn đoàn kết vượt khó hoàn thành tốt nhiệm vụ. Do vậy, năm 2024 Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch PHKD với Tập đoàn, đảm bảo lợi nhuận, bố trí đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

Do vậy, năm 2024 Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch PHKD với Tập đoàn và nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, đảm bảo lợi nhuận, cải thiện điều kiện làm việc và thu nhập cho người lao động, với kết quả cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu đạt 357 tỷ 913 triệu đồng, bằng 113,8 % so với KH năm và bằng 109,2 % so với năm 2023; trong đó doanh thu sửa chữa xe cho khách hàng là 28 tỷ 517 triệu đồng, đạt 142,6 % so với KH năm và bằng 118,1 % so với năm 2023.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 5 tỷ 313 triệu đồng, đạt 100,2 % so với KH năm và bằng 101,6 % so với năm 2023;

- Lao động bình quân 712 người; tiền lương bình quân của người lao động đạt 10.885.000 đồng/ người/tháng, đạt 99,1 % so với KH năm và bằng 102,4 % so với năm 2023. *π*

(Phụ lục 01 kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT

1. Công tác Điều hành sản xuất: Duy trì tốt và tiếp tục nâng cao chất lượng thiết bị, chất lượng dịch vụ đưa đón công nhân các mỏ, đáp ứng kịp thời yêu cầu phục vụ của các khách hàng; phục vụ chiến dịch 90 ngày đêm sản xuất than các mỏ. Hằng ngày huy động từ 225- 230 xe, bố trí trên 560 chuyến, thực hiện 38.200 Km vận hành, đưa đón trên 23.500 lượt CNCB các các đơn vị trong TKV vùng Quảng Ninh đi và về trên các khai trường mỏ đảm bảo an toàn, đúng quy định. Xây dựng, triển khai các phương án điều hành đáp ứng yêu cầu sản xuất của các khách hàng. Tổ chức đưa đón công nhân các mỏ về quê nghỉ tết Nguyên đán, tham quan du lịch, nghỉ dưỡng sức. Mở thêm các tuyến mới, các tuyến kéo dài theo yêu cầu của khách hàng, đặc biệt duy trì tốt việc đưa đón công nhân tuyến Miền Đông của công ty Than Khe Chàm, Mông Dương bằng xe giường nằm để nâng cao chất lượng phục vụ công nhân mỏ, đổi mới phương thức phục vụ, được dư luận quan tâm đồng tình ủng hộ và được khách hàng ghi nhận, đánh giá nhận xét tốt.

2. Công tác AT-Bảo vệ-Thanh tra, pháp chế:

Công tác AT:

- Xây dựng triển khai phương án đảm bảo an toàn lao động sản xuất, an toàn giao thông, đảm bảo an toàn cho xe chở công nhân hoạt động, tăng cường kiểm tra công tác vận hành, kiểm tra đường, bến xe công nhân, Chú trọng việc thực hiện kiểm tra kỹ thuật xe đầu tầm, giữa tầm, cuối tầm, công tác nhật lệnh và triển khai các biện pháp an toàn của cán bộ quản lý ở các đơn vị.

- Thường xuyên kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở của người lao động; kiểm tra việc chấp hành các quy định, nội quy lao động, quy định vận hành của Công ty.

- Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho các nhóm theo quy định. Xây dựng, triển khai kế hoạch Tháng hành động về ATVSLĐ và Tháng CN năm 2024; tháng thi đua cao điểm đảm bảo ATVSLĐ. Tổ chức kiểm tra công tác ATVSLĐ theo Thông tư 07. Thực hiện kế hoạch ATVSLĐ đạt 3 tỷ 221triệu đồng bằng 112,4% kế hoạch năm. Thực hiện 31/31 phần việc bằng 100% kế hoạch năm.

Công tác Bảo vệ:

- Xây dựng, triển khai kế hoạch công tác ANTT bảo vệ sản xuất năm 2024 và phương án bảo vệ các ngày lễ tết, các sự kiện chính trị-xã hội trên địa bàn công ty quản lý. duy trì thực hiện quy chế phối hợp đảm bảo ANTT với 11 cơ quan Công an, đơn vị trên địa bàn hoạt động của Công ty.

- Phối hợp với bảo vệ các mỏ kiểm tra ngăn ngừa các hiện tượng chở than sắt... của mỏ trên xe chở công nhân. Triển khai đầy đủ kịp thời các yêu cầu, chỉ thị của cấp trên, của Ban CHQS thành phố Cẩm Phả và bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh và Ban Bảo vệ Tập đoàn. Tổ chức 70 Đ/c tham gia huấn luyện tự vệ hằng năm đạt kết quả khá, khám sơ tuyển nghĩa vụ quân sự cho 03 công nhân. Tổ chức luyện tập và tham gia Lễ ra quân huấn luyện năm 2024. Được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng 01 bằng khen tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua phong thi đua “sản xuất giỏi sẵn sàng chiến đấu cao” và cá nhân Đ/c Phó Chỉ huy trưởng - Ban CHQS Công ty được tặng bằng khen có thành tích xuất sắc trong phong trào “Sản xuất giỏi, sẵn sàng chiến

đầu cao". Xây dựng, triển khai đầy đủ các phương án PCCC; tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất hệ thống phương tiện PCCC; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho 366 người. Mua sắm trang bị phương tiện PCCC với giá trị 36 triệu 660 nghìn đồng, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về PCCC.

Công tác thanh tra, giải quyết đơn thư và phòng chống tham nhũng:

Tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng theo đúng qui định và thông báo kết luận cho các đơn vị đã kiểm tra. Duy trì chế độ thường trực tiếp công dân và giải quyết đơn thư theo quy định. Trong năm 2024, không có đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo.

3. Công tác Kế hoạch, khoán quản trị chi phí - ĐTXD:

- Xây dựng và giao các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, Khoán - Quản trị chi phí cho các đơn vị. Nghiệm thu kế hoạch PHKD với Tập đoàn, báo cáo Tập đoàn về những khó khăn trong thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2024.

- Xây dựng và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các biện pháp quản lý, quản trị và tiết giảm chi phí. Tổ chức thực hiện các hợp đồng vận chuyển công nhân, sửa chữa xe cho khách hàng, hợp đồng mua bán và các hợp đồng khác phục vụ SXKD theo đúng quy định. Thường xuyên liên hệ với các đơn vị khách hàng về điều chỉnh đơn giá vận chuyển công nhân khi giá nhiên liệu thay đổi (+/-5%) và theo hướng dẫn của Tập đoàn.

- Chủ động quan hệ tìm kiếm thêm việc làm để tăng doanh thu, việc làm cho người lao động. Tham gia và trúng thầu vận chuyển công nhân cho khách hàng mới công ty Than Hà Lâm, công ty Vật tư. Sửa chữa các công trình vật thể bị hư hại do bão Yagi kịp thời ổn định sản xuất.

- Sửa đổi, bổ sung, ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng; Quy chế quản trị chi phí kinh doanh; Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, mua sắm và các qui định, chỉ tiêu định mức kinh tế-kỹ thuật, định mức nhiên liệu theo Km vận hành để nâng cao hiệu quả công tác khoán-quản trị chi phí. Tổng hợp phân tích số lượng, chủng loại, giá trị vật tư, nhiên liệu, vật liệu và các yếu tố ảnh hưởng tới chi phí sản xuất đề ra các biện pháp tiết kiệm, tiết giảm chi phí. Tổ chức rà soát, duyệt chi phí, xét thưởng các đơn vị tiết kiệm chi phí, giảm trừ các đơn vị sử dụng vượt quá chỉ tiêu giao khoán theo quy định, cả năm công ty tiết kiệm chi phí 17 tỷ đồng.

- Thực hiện kế hoạch Đầu tư - Xây dựng năm 2024:

Kết quả thực hiện các dự án đầu tư : 61.815 triệu đồng.

Trong đó:

- Công trình chuyển tiếp 186 triệu đồng;
- Công trình khởi công mới: 61.629 triệu đồng.

(Phụ lục 02 kèm theo)

4. Công tác Kỹ thuật - Vật tư:

Công tác Kỹ thuật:

- Công tác bảo dưỡng sửa chữa xe và thiết bị đảm bảo chất lượng kỹ thuật, tiến độ, đáp ứng kịp thời cho sản xuất. Duy trì tốt công tác kiểm tra chuyên đề quản lý (phanh lái, nội thất, sấm lốp, quản lý vận hành thiết bị cơ điện khí...)

- Thực hiện nề nếp chế độ kiểm tra vận hành thiết bị điện, thiết bị nâng tải, thiết bị áp lực và hệ thống tiếp địa phòng chống sét, thử nghiệm định kỳ thiết bị có quy định

nghiêm ngặt về an toàn. Thực hiện tốt yêu cầu nội dung kiểm tra của Tập đoàn và của cấp trên về chuyên đề Kỹ thuật - An toàn cho xe đưa đón công nhân.

- Duy trì hệ thống Camera giám sát an ninh tại các phân xưởng và tại văn phòng công ty. Quản lý tốt hệ thống giám sát hành trình lắp đặt trên các xe ô tô và báo cáo cơ quan chức năng theo quy định. Tăng cường kiểm tra công tác bảo dưỡng, sửa chữa điều hòa, nóc xe để đảm bảo chất lượng xe chở công nhân nhất là trong những ngày nắng nóng, mưa bão. Hoàn thiện các thủ tục, sớm đưa 20 xe chở công nhân mới đầu tư vào sản xuất. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các quy định bảo vệ môi trường, thu gom rác thải, chất độc hại, xử lý nước thải, trồng cây xanh, tưới nước dập bụi, tổ chức thu dọn vệ sinh tại các đơn vị.

Công tác Vật tư:

Tổ chức mua sắm, quản lý và cấp phát sử dụng vật tư bảo đảm đúng quy định của Tập đoàn và của Công ty. Thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm nghiệm chất lượng hàng hoá vật tư nhập, xuất và thu cũ phát mới. Quản lý tốt kho tàng, đảm bảo tốt công tác môi trường và PCCN. Cung ứng đủ vật tư phục vụ sản xuất, đảm bảo hàng tồn kho đúng quy định. Kịp thời kiểm tra đối chiếu cấp phát nhiên liệu khi có biến động về giá.

5. Công tác Kế toán-Thống kê-Tài chính:

- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán, chứng từ kế toán, hạch toán kế toán, lập các báo cáo theo đúng quy định, chế độ hiện hành.

- Tập hợp số liệu lập báo cáo tài chính năm 2024. Lập báo cáo giám sát tài chính năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024 gửi TKV đúng quy định. Cung cấp tài liệu, làm việc với Ban kiểm soát Công ty hằng quý về tình hình hoạt động SXKD của Công ty. Kiểm tra giám sát các khoản thu chi tài chính, các khoản nộp ngân sách Nhà nước, các khoản công nợ phải thu, phải trả theo quy định của pháp luật. Tích cực đối chiếu và thu hồi công nợ, chủ động nguồn vốn đáp ứng yêu cầu SXKD, giải ngân các dự án đầu tư, chi trả lương cho NLĐ và thanh toán các khoản công nợ phải trả. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo đúng quy định, hàng tháng kịp thời cung cấp số liệu phục vụ cho công tác chỉ đạo, quản lý điều hành, và duyệt khoán chi phí của công ty. Lập kế hoạch và tổ chức kiểm kê tài sản, công nợ thời điểm 0h ngày 01/01/2025. Triển khai, áp dụng hệ thống phần mềm kế toán đáp ứng yêu cầu quản lý.

6. Công tác Tổ chức - Lao động - Tiền lương:

Kiểm toàn, duy trì ổn định công tác tổ chức cán bộ. Trong năm thực hiện quy trình và hoàn thiện hồ sơ bổ nhiệm mới 03 cán bộ, gồm: 01 trưởng phòng, 01 phó phòng, 01 phó quản đốc; điều chuyển 08 cán bộ, gồm: 01 trưởng phòng, 03 quản đốc, 02 phó phòng, 02 phó quản đốc. Thực hiện quy trình và bổ nhiệm lại 17 người, gồm: 01 quản đốc, 05 phó phòng, 11 phó quản đốc. Thực hiện xong quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2020 - 2025 và giai đoạn 2025 - 2030. Bổ sung kê khai lý lịch 2C phục vụ công tác quản lý cán bộ.

Cân đối lao động các đơn vị theo yêu cầu sản xuất. Xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm của NLĐ: chấm dứt HĐLĐ 60 công nhân, sa thải 02 người do vi phạm nội quy lao động. Nghỉ hưu 03 người, tuyển dụng mới 63 công nhân. Tiếp tục thực hiện phương án điều chuyển công nhân lái xe vùng Ưông Bí, Hạ Long về Cẩm Phả làm việc. Tổ chức đào tạo sơ cấp quản lý, điều hành và khai thác vận tải ô tô cho 21 CBCN. Tuyển dụng lái xe hạng E và lao động có giấy phép lái xe hạng C, D để cử đi đào tạo

nâng hạng lái xe chở người trên 30 chỗ (hạng E). Điều chỉnh đơn giá tiền lương; kiểm tra đơn đốc các đơn vị phân phối tiền lương, thưởng theo đúng quy chế. Nghiệm thu tiền lương hằng tháng, bổ sung tiền lương dịp lễ tết cho người lao động. Giải quyết chế độ, quyền lợi cho NLĐ theo đúng quy định của Nhà nước và của Công ty.

Mặc dù còn có khó khăn, song do được sự quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện của Tập đoàn, sự ủng hộ của khách hàng cùng các biện pháp tổ chức sản xuất hợp lý an toàn, tiết kiệm, hiệu quả. Do vậy, năm 2024 tiền lương bình quân của người lao động đạt mức 10.885.000 đồng/người/tháng, bằng 99,1% so với KH năm và bằng 102,4 % so với năm 2023.

Trong đó:	
- Lái xe chở người	11.120.000 đồng/người/ tháng
- Thợ CĐK	8.670.000 đồng/người/ tháng
- Lao động phục vụ, phụ trợ	7.550.000 đồng/người/ tháng
- Cán bộ quản lý	14.100.000 đồng/người/ tháng

7. Công tác đời sống, chăm sóc sức khỏe NLĐ:

- Thực hiện đúng các quy định về công tác Y tế, chăm sóc sức khỏe người lao động, tổ chức tốt công tác thường trực cấp cứu, khám chữa bệnh ngoại trú cho CBCNV trong Công ty cả 3 vùng Cẩm Phả, Hạ Long, Uông Bí. Giải quyết các chế độ về BHXH, BHYT cho người lao động.

- Trong năm đã tổ chức khám và phát thuốc cho 1.150 lượt người, làm thủ tục chuyển viện cho 250 lượt người, số người nghỉ ốm là 840 lượt với 2.900 công ốm, chi phí khám chữa bệnh là 60 triệu đồng. Tổ chức khám SKĐK, khám sức khỏe cho công nhân làm việc nặng nhọc độc hại theo quy định, có đầy đủ hồ sơ khám SKĐK, phân loại sức khỏe, theo dõi điều trị cho công nhân có sức khỏe loại IV, loại V.

- Duy trì tủ thuốc ở các đơn vị, túi thuốc sơ cứu trên xe công nhân. Tổ chức quan trắc môi trường lao động. Duy trì tốt công tác VSMT, VSCN, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, phun thuốc diệt côn trùng gây bệnh. Tổ chức tập huấn cho lao động cấp dưỡng nâng cao kiến thức về AT vệ sinh thực phẩm.

- Quản lý hoạt động của các nhà ăn theo quy định. Tổ chức phục vụ ăn giữa ca, bồi dưỡng ca 3 đảm bảo định lượng, chất lượng, an toàn VSTP với số lượng 192.300 suất ăn công nghiệp, 12.733 suất bồi dưỡng ca 3 và 104.292 suất bồi dưỡng hiện vật.

- Thường xuyên duy trì và có các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động như: sửa chữa cải tạo nhà vệ sinh, mua sắm các trang thiết bị phục vụ nhà ăn, nhà nghỉ cho công nhân cả ba vùng Cẩm Phả, Hạ Long, Uông Bí.

- Phối hợp Tổ chức cho 63 cán bộ đi nghỉ mát tại Phú Quốc; 44 CNLĐ đi tham quan tại Tây Ninh - Sài Gòn - Vũng Tàu; 41 CBCNV đi nghỉ mát, hỗ trợ điều trị tại Sapa. Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước, phân cấp quản lý của Tập đoàn về chế độ chi trả bồi dưỡng độc hại, BHLĐ cá nhân và mua BHXH, BHYT, BHTN cho CNLĐ theo quy định. *7c*

8. Phong trào Thi đua - Tuyên truyền:

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn và của địa phương, Công ty đã ban hành KHLT số 83/KHLT-GĐ-CD ngày 10/01/2024; KHLT số 257/KHLT-GĐ-CD ngày 30/01/2024 giữa Giám đốc và BTV Công đoàn về phát động thi đua năm 2024 và tổ chức phong trào thi đua, các hoạt động VHTT nhằm tạo khí thế sôi nổi trong hoạt động SXKD; KHLT số 1914/KHLT-GĐ-CD ngày 03/10/2024 về phát động phong trào thi đua LDSX 90 ngày đêm - Quý IV/2024 và đã đạt kết quả như sau:

- Về công tác sáng kiến: Phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất của Công ty tiếp tục được duy trì, góp phần tích cực kịp thời giải quyết khó khăn trong sản xuất; nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, tạo không khí lao động hăng say thi đua trong LDSX của CBCNV trong toàn Công ty. Năm 2024, đã có 51/40 sáng kiến đạt 128% KH với giá trị làm lợi trên 1,2 tỷ đồng, thưởng 81 triệu 400 nghìn đồng.

- Về thực hiện công trình việc khó: Duy trì tốt phong trào đăng ký đảm nhận công trình của các đơn vị, các tổ chức đoàn thể trong công ty. Trong năm đã thực hiện 07 công trình góp phần tháo gỡ khó khăn trong sản xuất với giá trị hơn một tỷ đồng.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua đạt năng suất cao, tổ xe máy hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm. Thông qua phong trào đã động viên toàn thể người lao động trong Công ty hăng hái thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ. Kết quả có 34 xe đạt năng suất cao, 19 tổ sản xuất hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm, 24 tổ sản xuất, tổ công tác đạt danh hiệu tổ lao động xuất sắc. Tổng số tiền thưởng, khuyến khích cho các cá nhân, đơn vị là: 406 triệu đồng. Ngoài ra Công ty còn tổ chức bình xét khen thưởng các cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, trong đó có 124 cá nhân xuất sắc trong quý được thưởng 500.000 đồng/ người, 06 cá nhân xuất sắc từ 3 quý trở lên báo cáo và đề nghị TKV xem xét khen thưởng.

- Phong trào gương "Người tốt, việc tốt" được lan tỏa rộng khắp và được khách hàng, cấp trên ghi nhận, biểu dương. Qua đó, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng phục vụ, nâng cao uy tín, thương hiệu của Công ty. Trong năm đã có 130 gương "Người tốt, việc tốt" với 185 lần trả tài sản cho công nhân đi xe. Giám đốc và Công đoàn công ty đã tuyên dương, khen thưởng cho 77 cá nhân trong 6 TĐN 2024 với tổng số tiền 38.500.000 đồng; đồng thời bình xét và chọn ra 05 cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào "Người tốt, việc tốt" giai đoạn từ năm 2020 đến tháng 6/2024 để tuyên dương, khen thưởng sự đóng góp của đội ngũ lái xe, khích lệ tinh thần NLĐ tích cực hơn trong các phong trào việc tốt của đơn vị.

- Tổ chức giải cầu lông phong trào kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đoàn 26/3; tham gia giải cầu lông phong trào TKV, đạt huy chương bạc nội dung đôi nam nữ cầu lông; tham gia giải cờ TKV năm 2024 đạt hạng 6/21 đội cờ tướng. Tham gia Ngày hội Văn hoá Thể thao CNVCLĐ tỉnh Quảng Ninh lần thứ 12 năm 2024, đạt 01 huy chương vàng môn cầu lông đôi nam nữ và 01 huy chương đồng đôi nam. Tham gia hội thảo về nâng cao chất lượng dịch vụ đưa đón công nhân mỏ đi làm và về quê nghỉ tết do Công đoàn TKV tổ chức. Duy trì công tác tuyên truyền, tham gia các cuộc thi tìm hiểu trên các nền tảng mạng xã hội và các trang thông tin điện tử của TKV và của

Công đoàn TKV. Triển khai kế hoạch tuyên truyền và tổ chức trang trí, khánh tiết, tuyên truyền trực quan các dịp chào mừng, kỷ niệm, lễ tết tạo không khí sôi nổi lành mạnh trong thi đua lao động sản xuất.

NHẬN XÉT CHUNG

Có thể nói, năm 2024 SXKD của Công ty còn có một số khó khăn nhất là về tình hình trật tự an toàn giao thông; diễn biến thời tiết cực đoan và sự cạnh tranh với các đơn vị ngoài TKV tham gia vận chuyển công nhân các mỏ. Song với ý thức trách nhiệm và sự đồng thuận quyết tâm vượt khó của toàn thể CNCB-NLĐ trong Công ty cùng sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn và sự ủng hộ của khách hàng. Do vậy, năm 2024 SXKD của Công ty luôn ổn định, an toàn an ninh đảm bảo; việc làm, thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động được ổn định và cải thiện. Chất lượng thiết bị, chất lượng dịch vụ đưa đón công nhân mỏ được duy trì và nâng cao, hoàn thành tốt kế hoạch SXKD và Nghị quyết HNNLĐ năm 2024; là cơ sở vững chắc để Công ty mở rộng, phát triển sản xuất trong năm 2025 và các năm tiếp theo. *7*

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

Năm 2025, dự báo kinh tế thế giới còn có những diễn biến phức tạp nhất là về lạm phát, lãi suất tăng cao, nguy cơ suy thoái cùng bất ổn chính trị tại nhiều khu vực trên thế giới.

Tập đoàn TKV tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, chuyển đổi số; tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí, tái cơ cấu doanh nghiệp; phát triển nguồn nhân lực, chăm lo tốt đời sống cho NLĐ. Tập trung lãnh đạo, điều hành hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ; đảm bảo hiệu quả SXKD và sự phát triển bền vững của TKV.

Năm 2025, Công ty vẫn còn một số khó khăn nhất là sự cạnh tranh với các đơn vị ngoài TKV tham gia vận chuyển công nhân các mỏ, ảnh hưởng của kinh tế thế giới và trong nước, giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng. Tập đoàn chủ trương tái cơ cấu, hợp nhất, thoái vốn, sắp xếp lại một số đơn vị; các mỏ đổi mới công nghệ dẫn đến lượng công nhân đi làm giảm. Thời tiết diễn biến phức tạp khó lường ảnh hưởng đến sản xuất.

Tuy nhiên, với những kết quả quan trọng đã đạt được trong năm 2024. Công ty tiếp tục đặt mục tiêu đảm bảo an toàn trong tất cả các lĩnh vực SXKD, nhất là an toàn đưa đón công nhân mỏ. Duy trì, nâng cao chất lượng thiết bị, chất lượng dịch vụ.

Tăng cường quan hệ, tìm kiếm thêm khách hàng, nâng cao doanh thu dịch vụ đưa đón công nhân, các dịch vụ tham quan du lịch, nghỉ cuối tuần và sửa chữa xe cho khách hàng. Đảm bảo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động. Đảm bảo lợi nhuận, bảo toàn, phát triển vốn Chủ sở hữu, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả sự chỉ đạo của Tập đoàn, của Đảng ủy Than QN; nghị quyết của BCH Đảng bộ Công ty; nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông Công ty để phấn đấu hoàn thành tốt Nghị quyết Hội nghị NLĐ Công ty ngay từ tháng đầu, quý đầu góp phần thực hiện thành công mục tiêu nhiệm vụ chung của Tập đoàn đó là "An toàn - Đoàn kết - Phát triển - Hiệu quả".

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kế hoạch SXKD năm 2025 (theo Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2025 số 6636/TKV-KH ngày 26/11/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam):

- Tổng doanh thu là 350 tỷ đồng, chi phí 344 tỷ 601 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế 5,4 tỷ đồng, lao động bình quân 730 người, tiền lương bình quân của người lao động là 11.005.000 triệu đồng/người/tháng.

(Phụ lục 03 kèm theo)

2. Kế hoạch sử dụng lao động năm 2025

- Lao động định mức: 730 người, trong đó:
 - + Người quản lý công ty: 04 người
 - + Người lao động: 726 người
- Lao động tuyển mới: 37 người. *7*

3. Kế hoạch trả cổ tức năm 2025: Dự kiến $\geq 4\%/V\Delta L$

Căn cứ Kế hoạch SXKD năm 2025:

- Kế hoạch lợi nhuận trước thuế: 5,400 tỷ đồng
- Dự kiến lợi nhuận sau thuế: 4,297 tỷ đồng
- Dự kiến chi trả cổ tức: 1,312 tỷ đồng (Tương ứng 4%);
- Dự kiến còn lại chi các quỹ: 2,985 tỷ đồng
- Mức cổ tức chi trả thực tế của năm 2025 sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 trên cơ sở kết quả SXKD năm 2025 của Công ty và nghiệm thu kế hoạch PHKD với TKV.

4. Kế hoạch ĐT-XD năm 2025 (theo thông báo 6581/TKV-ĐT ngày 25/11/2024 của TKV; Quyết định số 2412/QĐ-HĐQT ngày 24/12/2024 của HĐQT Công ty về phê duyệt Kế hoạch Đầu tư năm 2025):

- Tổng giá trị đầu tư: 15.885 triệu đồng
 - Trong đó:
 - + Xây lắp: 9.850 triệu đồng
 - + Thiết bị: 3.300 triệu đồng
 - + Chi phí khác: 2.735 triệu đồng
 - Theo nguồn vốn:
 - + Vay thương mại: 5.833 triệu đồng
 - + Vốn chủ sở hữu: 10.052 triệu đồng
- (Phụ lục 04 kèm theo)

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

1. Tập trung chỉ đạo triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 và nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ công ty lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo điều hành của Tập đoàn. Phối hợp chặt chẽ, linh hoạt giữa Đảng ủy-HĐQT-GĐ-Công đoàn Công ty đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo tổ chức quản lý điều hành SX; tuyên truyền giáo dục CBCNV người lao động thực hiện đúng các qui định, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hành tiết kiệm chống lãng phí, hoàn thiện các quy trình quản lý với yêu cầu tất cả các khâu có phát sinh chi phí đều có người quản lý và chịu trách nhiệm. Rà soát sửa đổi bổ sung ban hành Quy chế, Quy định, các định mức kinh tế-kỹ thuật và triển khai thực hiện nhằm nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

Xây dựng, triển khai các phương án tổ chức sản xuất hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm dịch vụ. Tổ chức đưa đón công nhân các mỏ đảm bảo an toàn, duy trì nâng cao chất lượng phục vụ. Quan tâm phục vụ các khách hàng mới, các tuyến chở công nhân mỏ ở vùng sâu, vùng xa, các chuyến xe giường nằm. Tích cực mở rộng dịch vụ đưa đón công nhân đi làm, về quê nghỉ tết, phục vụ khách tham quan du lịch, nghỉ cuối tuần, sửa chữa xe cho khách hàng. Chủ động, linh hoạt và đạt kết quả tốt trong việc tham gia dự thầu vận chuyển công nhân các đơn vị thuộc Tập đoàn. Duy trì nghiệm thu chi phí hàng tháng, thực hiện cập nhật, phân tích số liệu doanh thu - chi phí để có biện pháp quản trị chi phí tốt nhất.

Triển khai sớm kế hoạch Đầu tư năm 2025 theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, của TKV và của Công ty. Đảm bảo chất lượng, tiến độ dự án hoàn

thành. Quản lý sử dụng tài chính hiệu quả theo đúng chế độ quy định, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính TKV giao.

2. Đẩy mạnh đầu tư áp dụng KHCN, chuyển đổi số, tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm dịch vụ. Cải thiện môi trường điều kiện làm việc, đảm bảo đủ việc làm, ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động nhất là lái xe chở công nhân và thợ bậc cao. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và đổi mới quản trị doanh nghiệp; rà soát, bố trí cơ cấu lao động các phòng ban, phân xưởng theo hướng tinh gọn, hiệu quả, chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất của Công ty, chú trọng công tác đào tạo, kèm cặp công nhân kỹ thuật nhất là đối với lái xe chở người. Quan tâm tạo điều kiện để người lao động được cống hiến, phát huy năng lực, sở trường, có cơ hội cải thiện, thăng tiến về vị trí, công việc.

3. Không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố thiết bị, sự cố cháy nổ, tai nạn giao thông nghiêm trọng; giảm thiểu số vụ tai nạn giao thông, vi phạm an toàn. Thực hiện tốt mục tiêu an toàn “Ba tăng, Ba giảm, Hai không” giai đoạn 2021-2025. Tổ chức nhận diện và đánh giá nguy cơ rủi ro về ATVSLĐ. Rà soát, tổng hợp, phân tích nguyên nhân các vụ việc vi phạm, các tai nạn, sự cố nhất là các sự cố có tính lặp lại. Xây dựng, triển khai các giải pháp ngăn ngừa, triệt tiêu sự cố ngay từ đầu năm và thời gian tiếp theo. Tổ chức hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Tích cực tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành luật giao thông, các quy định về an toàn, nội quy kỷ luật lao động. Chủ động phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với diễn biến thời tiết cực đoan.

4. Tổ chức tốt phương án bảo vệ sản xuất tại các đơn vị và trên địa bàn hoạt động của Công ty. Duy trì các phương án phối hợp với Công an các Phường trên địa bàn và bảo vệ của các Công ty ngăn chặn vi phạm tiêu cực, đảm bảo an ninh trật tự. Tăng cường công tác bảo vệ ANTT, an toàn trong các ngày lễ tết, các sự kiện trên địa bàn.

Thực hiện đúng sự chỉ đạo của Ban CHQS các cấp. Thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn PCCN, làm tốt công tác vệ sinh phòng cháy, không để xảy ra cháy nổ.

Tổ chức triển khai nghiêm túc kế hoạch kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Tập đoàn.

5. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện quy trình kiểm tu, sửa chữa, bảo dưỡng các cấp và tu bổ xe trước, sau ca sản xuất; tu bổ, sửa chữa các xe loại C đảm bảo tất cả các thiết bị đều được thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, bảo dưỡng các cấp theo quy định, đảm bảo kỹ thuật an toàn, vệ sinh công nghiệp phục vụ sản xuất. Duy trì sử dụng hiệu quả hệ thống giám sát hành trình GPS, hệ thống Camera trên xe chở công nhân. Tổ chức thực hiện tốt công tác môi trường, công tác pháp chế, công tác khám nghiệm định kỳ thiết bị cơ điện, nâng tải, tiếp địa, thử nghiệm định kỳ thiết bị có quy định nghiêm ngặt về an toàn. Đẩy mạnh đầu tư áp dụng KHCN; khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý để nâng cao trình độ quản lý, tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm dịch vụ. Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nhất là về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý điều hành phương tiện vận tải để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả khai thác thiết bị. Thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường, trồng cây xanh, cây cảnh đảm bảo

môi trường làm việc luôn Sáng - Xanh - Sạch. Hoàn thành tốt kế hoạch sửa chữa xe năm 2025

6. Quản lý chặt chẽ công tác vật tư trong tất cả các khâu từ khi lập kế hoạch cho đến khi sử dụng theo đúng quy định. Ưu tiên sử dụng dịch vụ, vật tư sản xuất trong nước và trong nội bộ Tập đoàn với giá cạnh tranh. Đảm bảo an toàn hàng hoá, vệ sinh môi trường. Thường xuyên theo dõi biến động giá nhiên liệu để có biện pháp xử lý kịp thời.

7. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước, của Tập đoàn, của Công ty và các nội dung đã đề ra trong Thỏa ước lao động tập thể đối với người lao động, nội quy lao động. Chú trọng cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt, nghỉ ngơi; tổ chức tham quan, nghỉ dưỡng; giải quyết trang bị BHLĐ cho người lao động nhất là đối với lái xe chở người và thợ bậc cao. Tổ chức tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám SKĐK, phòng chống dịch bệnh; khám và cấp phát thuốc cho CBCN. Tổ chức tốt bữa ăn giữa ca, bồi dưỡng hiện vật... cho CBCN đảm bảo chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

8. Tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo xã hội. Phối hợp thực hiện tốt công tác xã hội, nhà trường, địa phương. Quản lý, sử dụng các quỹ đóng góp của người lao động và quỹ xã hội của Công ty đảm bảo công khai, công bằng, đúng mục đích. Tổ chức các hoạt động văn hoá thể thao của Công ty và tham gia với Tập đoàn, địa phương nâng cao sức khỏe cho người lao động.

9. Phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào tổ xe máy đạt năng suất cao, phong trào sáng kiến, công trình việc khó, phong trào văn nghệ, thể thao, cá nhân điển hình tiên tiến xuất sắc thể hiện hình ảnh Người thợ mỏ-Người chiến sĩ. Duy trì tốt phong trào gương "Người tốt, việc tốt" Tiếp tục xây dựng, duy trì văn hóa doanh nghiệp, văn hóa trên xe chở công nhân, nâng cao ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ đối với công nhân mỏ.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025; mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp thực hiện. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban GD;
- Lưu VT, TK HĐQT.



Vũ Mạnh Dũng

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh (%)	
					KH 2024	Thực hiện năm 2023
I	Sản lượng					
1	Hành khách	HK	3.830.000	3.267.166	85,3	80,9
2	Tkm chở CN	Tkm	33.000.000	45.630.061	138,3	136,1
3	Km vận chuyển	Km	10.500.000	13.417.093	127,8	115,4
II	Doanh thu	Trđ	314.500	357.913	113,8	109,2
1	Vận chuyển CN	"	292.500	326.794	111,7	108,5
2	Sửa chữa	"	20.000	28.517	142,6	118,1
3	Thu khác	"	2.000	2.603	130,1	107,7
III	Chi phí	"	309.200	352.600	114	109,3
IV	LN trước thuế	"	5.300	5.313	100,2	101,6
V	LĐ bình quân	Người	740	712	96,2	101,4
VI	TN bình quân	1000đ ng/th	10.988	10.885	99,1	102,4

Phụ lục số 02

Thực hiện kế hoạch Đầu tư-Xây dựng năm 2024.

ĐVT: Triệu đồng

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian khởi công hoàn thành (được duyệt/dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch năm 2024 điều chỉnh	Thực hiện
	TỔNG SỐ		63 656			63 656	61 815
A	TRẢ NỢ KHỐI LƯỢNG NĂM TRƯỚC						
B	Theo kế hoạch giao/thông báo (B1+B2)		63 656			63 656	61 815
B1	Kế hoạch thực hiện		63 506			63 506	61 815
I	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP		189			189	186
	Dự án nhóm C		189			189	186
1	Đầu tư xe ô tô chở CN duy trì sản xuất năm 2023 (CP Kiểm toán độc lập)	2024	176			176	173
2	Dự án đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023 (CP Kiểm toán độc lập)	2024	13			13	13
II	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI		63 317			63 317	61 629
	Dự án nhóm C		63 317			63 317	61 629
1	Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2024	2024	62 571	Cái	20	62 571	60 954
2	Đầu tư thiết bị văn phòng, phần mềm phục vụ sản xuất năm 2024	2024	746			746	675
B2	Chuẩn bị dự án		150			150	
1	Dự án Cải tạo, nâng cấp Nhà chờ xe công nhân, văn phòng điều hành và dịch vụ thương mại (CP Tư vấn Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết 1/500 điều chỉnh)	2024-2025	150			150	

Phụ lục số 03

1. Kế hoạch SXKD năm 2025 (theo Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2025 số 6636/TKV-KH ngày 26/11/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	DỰ KIẾN KH SXKD 2025
I	Sản Lượng		
1	Vận chuyển công nhân		
	- Theo vé	Vé	2.950.000
	- Km vận chuyển	Km	13.500.000
II	Doanh thu	Tr.đ	350.000
1	Vận chuyển công nhân	"	328.000
2	Sửa chữa	"	20.000
3	Thu khác	"	2.000
III	Chi phí	"	344.601
IV	Lợi nhuận trước thuế	"	5.400
V	Lao động BQ	Người	730
VI	Tiền lương BQ	1000đ/N/T	11.005

Phụ lục số 04
BIỂU CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2025

ĐVT: Triệu đồng

T T	Tên công trình	Tổng mức đầu tư (được duyệt/ dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2025				
					Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư			
						Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác	Góp vốn
	TỔNG SỐ				15.885	9.850	3.300	2.735	
A	KẾ HOẠCH CHÍNH THỨC				185			185	
	Dự án nhóm C								
1	Đầu tư xe ô tô chở CN duy trì sản xuất năm 2024	61.778			180			180	
2	Đầu tư thiết bị văn phòng, phần mềm phục vụ sản xuất năm 2024	746			5			5	
B	KẾ HOẠCH CHUẨN BỊ DỰ ÁN				1.380			1.380	
	Dự án nhóm C								
1	Đầu tư xây dựng hệ thống công trình phụ trợ phục vụ sản xuất tại phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, tỉnh QN	1.500			50			50	
2	Đầu tư xây dựng Trạm rửa xe tự động tại phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, tỉnh QN	2.600			100			100	
3	Đầu tư thiết bị, phần mềm phục vụ sản xuất năm 2025	600			30			30	
4	Đầu tư cải tạo, nâng cấp công trình Nhà chờ xe công nhân, văn phòng điều hành và dịch vụ thương mại	11.500			500			500	
5	Đầu tư xây dựng hệ thống công trình phụ trợ Nhà chờ xe công nhân, văn phòng điều hành và dịch vụ thương mại	14.800			700			700	
C	KẾ HOẠCH DỰ PHÒNG				14.320	9.850	3.300	1.170	
	Dự án nhóm C								
1	Đầu tư xây dựng hệ thống công trình phụ trợ phục vụ sản xuất tại phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, tỉnh QN	1.500			1.400	1.350		50	
2	Đầu tư xây dựng Trạm rửa xe tự động tại phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, tỉnh QN	2.600			2.400	500	1.800	100	
3	Đầu tư thiết bị, phần mềm phục vụ sản xuất năm 2025	600			520		500	20	
4	Đầu tư cải tạo, nâng cấp công trình Nhà chờ xe công nhân, văn phòng điều hành và dịch vụ thương mại	11.500			10.000	8.000	1.000	1.000	

Số: 698/BC-ĐDTM

Cầm Phá, ngày 14 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

V/v các chỉ tiêu chủ yếu định hướng Kế hoạch 05 năm 2026-2030

Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin

(Báo cáo của Ban Giám đốc trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2021;

Căn cứ Thông báo số 1156/TKV-KH ngày 05/3/2025 của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v thông báo các chỉ tiêu chủ yếu định hướng Kế hoạch 05 năm 2026-2030;

Căn cứ tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD;

Căn cứ năng lực thiết bị, lao động hiện có của Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin. Dự kiến nhu cầu vận chuyển công nhân và sửa chữa thiết bị xe trung xa của các đơn vị trong Tập đoàn;

Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin báo cáo Đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu chủ yếu định hướng Kế hoạch 05 năm 2026-2030 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm					Cộng 5 năm
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
1	Lao động-Tiền lương							
	Lao động định mức	Người	745	745	745	745	745	
	Tiền lương bình quân	1.000đ/ Ng/tháng	11.547	11.691	11.836	11.981	12.093	
2	Doanh thu tổng số	Triệu đồng	351.000	351.000	353.000	353.000	354.000	1.762.000
	Doanh thu SX khác	"	351.000	351.000	353.000	353.000	354.000	1.762.000
3	Lợi nhuận tổng số	Triệu đồng	5.420	5.450	5.470	5.500	5.520	27.360
	-Sản xuất khác	"	5.420	5.450	5.470	5.500	5.520	27.360

Trên đây là báo cáo các chỉ tiêu chủ yếu định hướng Kế hoạch 05 năm 2026-2030.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./. 

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty (B/c);
- Lưu: KH, VT.



Vũ Mạnh Dũng

Số: 125/BC-ĐĐTM

Cám Phá, ngày 16 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH NĂM 2024 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ – Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ – Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021;

Thực hiện Điều 15 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty v/v thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Công ty xin được báo cáo trước ĐHĐCĐ tóm tắt các số liệu chủ yếu của BCTC năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành kiểm toán tại Báo cáo số 070/2025/BCKT-HT.00183 ngày 14/3/2025.

Theo đó Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

I. Bảng cân đối kế toán (tóm tắt)

Đơn vị tính: Đồng

TT	TÀI SẢN	Mã số	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	58.230.558.963	44.324.206.217
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6.028.331.590	3.717.326.247
2	Các khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	39.029.539.114	29.623.336.094
4	Hàng tồn kho	140	4.633.588.689	5.414.278.814
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	8.539.099.570	5.569.265.062
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	225.628.746.186	200.625.023.396
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	0	0
2	Tài sản cố định	220	208.935.374.862	183.872.398.659
3	Bất động sản đầu tư	230	0	6.183.436.963
4	Tài sản dở dang dài hạn	240	6.257.279.203	568.805.601
5	Tài sản dài hạn khác	260	10.436.092.121	10.000.382.173
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	283.859.305.149	244.949.229.613

TT	TÀI SẢN	Mã số	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
III	NỢ PHẢI TRẢ	300	243.187.242.878	204.266.301.465
1	Nợ ngắn hạn	310	107.660.907.878	86.661.341.465
2	Nợ dài hạn	330	135.526.335.000	117.604.960.000
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	40.672.062.271	40.682.928.148
1	Vốn chủ sở hữu	410	40.672.062.271	40.682.928.148
	- Vốn góp của chủ sở hữu	411	32.797.970.000	32.797.970.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	414	472.691.257	472.691.257
	- Quỹ đầu tư phát triển	418	3.288.761.258	2.467.588.042
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	4.112.639.756	4.944.678.849
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	283.859.305.149	244.949.229.613

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1- Doanh thu bán hàng và CCDV	01	355.622.090.664	326.314.319.081
2- Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3- Doanh thu thuần (10=01-02)	10	355.622.090.664	326.314.319.081
4- Giá vốn hàng bán	11	298.944.725.151	269.899.621.152
5- Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20	56.677.365.513	56.414.697.929
6- Doanh thu hoạt động tài chính	21	9.529.306	11.043.415
7- Chi phí tài chính	22	12.794.762.668	13.104.889.784
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	12.794.762.668	13.104.889.784
8- Chi phí bán hàng	25	0	0
9- Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	40.795.998.305	39.520.344.942
10- LN thuần từ HĐKD (30=20+21-22-25-26)	30	3.096.133.846	3.800.506.618
11- Thu nhập khác	31	2.281.656.938	1.437.956.452
12- Chi phí khác	32	64.234.516	10.614.881
13- Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	2.217.422.422	1.427.341.571
14- Tổng LN kế toán trước thuế (50=30+40)	50	5.313.556.268	5.227.848.189
15- Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.200.916.512	1.121.982.111
16- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0
17- Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	4.112.639.756	4.105.866.078
18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	1.254	395

III. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	79,49	81,90
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	20,51	18,10
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	85,67	83,39
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	14,33	16,61
3	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	1,56	1,80
4	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	10,11	10,20
5	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,54	0,51
6	Hệ số Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	5,98	5,02

Xin trân trọng cảm ơn./.

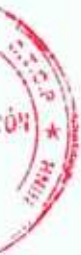
Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

GIÁM ĐỐC *tr*



Vũ Mạnh Dũng



Số: 5.4.../TTr-HĐQT

Cầm Phả, ngày 16 tháng 11 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Các quý vị cổ đông

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước về việc phân phối lợi nhuận đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Công văn số 2072/TKV-KSNB ngày 11/4/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 - Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh, lợi ích của cổ đông, người lao động trong Công ty;

Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2024 như sau:

1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.313.556.268
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.200.916.512
3. Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (3=1-2)	4.112.639.756
4. Dự kiến phân phối lợi nhuận	4.112.639.756

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
a	Chia cổ tức (4% trên vốn điều lệ)	1.311.918.800
b	Trích quỹ Đầu tư phát triển	0
c	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi (c=4-a-b-d)	2.657.026.373
	Trong đó:	
	- Quỹ Khen thưởng (60%)	1.594.215.824
	- Quỹ Phúc lợi (40%)	1.062.810.549
d	Trích quỹ thưởng người QLDN (1 x Quỹ lương NQL tháng)	143.694.583

Kính trình Quý vị cổ đông xem xét thông qua./

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú

Số: 53/BC-HĐQT

Cầm Phá, ngày 16 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa
Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2025

Kính gửi:

- Các Quý vị cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ -Vinacomin

Căn cứ điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020
của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và Đưa
đón Thợ mỏ -Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông
qua ngày 22/4/2021;

Căn cứ Kế hoạch số 78/KH-HĐQT ngày 25/12/2024 của HĐQT Công ty cổ
phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ -Vinacomin. Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ
đöst thường niên năm 2025.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông của Công ty về kết quả các
giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên
quan trong năm 2024. Đồng thời đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc
thực hiện các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có
người liên quan trong năm 2025, cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả về các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2024:

Tổng giá trị giao dịch về vận chuyển CBCNV, sửa chữa xe thực hiện trong
năm 2024 giữa Công ty với Tập đoàn TKV là 369,1 tỷ đồng, thông qua các chi
nhánh của Tập đoàn TKV, các công ty TNHH MTV mà TKV nắm giữ 100% vốn
điều lệ hoặc nắm quyền chi phối là các doanh nghiệp, cụ thể như sau:

TT	Tên đơn vị	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)
1	Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin	5,9
2	Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin	5,7
3	Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	11,2
4	Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV	35,3
5	Công ty Than Thống Nhất -TKV	0,7
6	Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin	28,9

TT	Tên đơn vị	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)
7	Công ty Than Khe Chàm - TKV	26,1
8	Công ty Than Dương Huy - TKV	35,1
9	Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin	0,6
10	Công ty Than Quang Hanh-TKV	9,7
11	Công ty cổ phần Vật tư - TKV	1,2
12	Tổng Công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin	6,4
13	Công ty Xây lắp mỏ - TKV	10,9
14	Công ty Than Hạ Long -TKV	37
15	Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin	4,1
16	Công ty Than Nam Mẫu - TKV	38
17	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	0,8
18	Công ty Kho vận Đá Bạc - Vinacomin	1,9
19	Công ty Than Uông Bí - TKV	28
20	Công ty Than Mạo Khê - TKV	4,1
21	Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV	3,1
22	Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin	10,5
23	Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	36,8
24	Công ty Than Hòn Gai - TKV	6,8
25	Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin	14,5
26	Công ty cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin	1,3
27	Công ty TNHH MTV Môi trường - TKV	0,1
28	Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin	6,3
29	Công ty cổ phần Kinh doanh than Cẩm Phả - Vinacomin	6,7

Ngoài ra Công ty còn có hợp đồng về các lĩnh vực giao dịch, hợp đồng dịch vụ, mua bán vật tư, nhiên liệu với giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2024 như sau:

TT	Tên đơn vị	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)
1	Công ty than Thống nhất -TKV	0,18
2	Công ty Than Quang Hanh - TKV	2,59
3	Công ty CP Vật tư TKV	40,77
4	Công ty TNHH MTV Môi trường - TKV	0,6
5	Bệnh viện Than - Khoáng sản	0,09
6	Công ty Kho vận Đá Bạc - Vinacomin	0,03
7	Công ty CP tin học, công nghệ, môi trường - Vinacomin	0,36
8	Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV	3,55

9	Trường cao đẳng than khoáng sản	0,1
10	Công ty Cổ phần Than Núi Béo	0,08
11	Viện khoa học Công nghệ mỏ - Vinacomin	0,19

2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2025 như sau:

Ông Phạm Đăng Phú - Thành viên ban quản lý vốn của TKV là Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty đang tham gia vào HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty; đồng thời ông Phạm Đăng Phú còn giữ chức vụ tại 03 doanh nghiệp đó là: (i) Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin; (ii) Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư-TKV; (iii) Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin.

Ông Phạm Xuân Phong - Phó ban Kiểm soát nội bộ của TKV là Trưởng BKS Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin đồng thời ông Phạm Xuân Phong còn giữ chức vụ tại 04 doanh nghiệp đó là: (i) Kiểm soát viên Công ty Xây lắp mỏ-TKV; (ii) Trưởng BKS Công ty CP than Miền Nam-TKV; (iii) Thành viên BKS Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP; (iv) Thành viên BKS Công ty CP cơ khí Hòn Gai.

Như vậy ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, một số đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và có cùng người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều 15 - Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 22/4/2021.

Hội đồng quản trị đề nghị các quý vị cổ đông xem xét thông qua Chủ trương để Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, Mã số thuế	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký/Hợp đồng, giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Các Công ty trực thuộc TKV và một số Công ty CP do TKV nắm cổ phần chi phối	Số 03 - Đường Dương Đình Nghệ, Quận Cầu Giấy - TP Hà Nội MST: 5700100256	Theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong giấy phép kinh doanh của các Công ty	Giá trị của các hợp đồng và giao dịch từ 35% > tổng trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất
2	Công ty CP Than Đèo Nai - Cọc Sáu- TKV (Nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Đèo Nai - Vinacomin)	Phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh MST: 5700101299	Như mục 1	Như mục 1

HA - T.C

HA

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, Mã số thuế	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký/Hợp đồng, giao dịch
3	Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin (Nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin)	Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101877	Như mục 1	Như mục 1
4	Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin (Nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty là chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin)	Phường Hà Lâm, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101637	Như mục 1	Như mục 1
5	Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin (Nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin)	Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101203	Như mục 1	Như mục 1
6	Công ty CP Vật tư -TKV (Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư - TKV)	Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700100707	Như mục 1	Như mục 1
7	Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin)	Tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, MST: 0100101298	Như mục 1	Như mục 1
8	Công ty Xây lắp mỏ -TKV (Trưởng ban kiểm soát Công ty là Kiểm soát viên Công ty Xây lắp mỏ-TKV)	Phường Cẩm Phú, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700100256-067	Như mục 1	Như mục 1

Hội đồng quản trị kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01/01/2025 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ -Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu: VT,Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Phú

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024
Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025
(Trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sửa đổi bổ sung thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2021;

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về quản trị công ty, kết quả hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024-Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của HĐQT như sau:

Phần 1
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

Năm 2024 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tích cực nghiên cứu, tìm hiểu các chính sách mới, quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc trong nội bộ Công ty; đã thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của TKV và của Công ty. Các thành viên HĐQT đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công theo Điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT Công ty. Thực hiện Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy và Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ, giai đoạn 2021-2025.

Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo bộ máy điều hành quản lý công ty chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật, tuân thủ các quy định của pháp luật và của Công ty. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, họp HĐQT, ban hành Nghị quyết, quyết định giao Giám đốc tổ chức thực hiện. Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo thẩm quyền. Chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy chế nội bộ và triển khai thực hiện theo đúng các chế độ, chính sách, quy định hiện hành.

1. Về nhân sự Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2024	
			Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước	Sở hữu cá nhân
1	Phạm Đăng Phú	Chủ tịch HĐQT	3.123.809 cổ phần	0
2	Ông: Vũ Mạnh Dũng	Thành viên HĐQT-Giám đốc		780 cổ phần
3	Ông: Lương Văn Hiếu	Thành viên HĐQT		1.073 cổ phần

		chuyên trách (từ tháng 01 đến tháng 4/2024)		
4	Ông: Hoàng Minh Sơn	Phó Giám đốc (Thành viên HĐQT từ tháng 4/2024)		1.073 cổ phần

Hiện tại, Hội đồng quản trị gồm 03 thành viên, trong đó Chủ tịch HĐQT hoạt động kiêm nhiệm, 02 thành viên tham gia điều hành. Các thành viên HĐQT được phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với trình độ, năng lực, kinh nghiệm của mình theo sự phân công của HĐQT.

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Phạm Đăng Phú	12	12/12	
2	Ông: Vũ Mạnh Dũng	12	12/12	
3	Ông: Lương Văn Hiếu	04	04/04	Miễn nhiệm từ ngày 25/4/2024
4	Ông: Hoàng Minh Sơn	08	08/08	Bỏ nhiệm từ ngày 25/4/2024

3. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2024 Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 12 lần, trong đó có 01 lần họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, 11 lần họp toàn thể, ban hành 17 nghị quyết, 19 quyết định về tổ chức quản lý chỉ đạo điều hành sản xuất. Bám sát các chủ trương kế hoạch, các giải pháp chỉ đạo của Tập đoàn cũng như thực tế sản xuất của Công ty để kịp thời chỉ đạo bộ máy điều hành khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất. Sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý trong nội bộ công ty nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị Doanh nghiệp. Kiện toàn nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT, quan tâm công tác đào tạo bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ. Qua đó, các mặt hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh, thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, bảo vệ môi trường...của công ty đạt kết quả tốt.

Tôn trọng quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty. Tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Tiếp thu, xem xét giải quyết các kiến nghị của Ban kiểm soát để khắc phục, hoàn thiện các mặt quản lý.

HĐQT và ban Giám đốc điều hành thường xuyên có sự phối hợp công tác, trao đổi ý kiến để giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ, trong chấp hành luật pháp và trong các mặt công tác khác có liên quan của Công ty. Định kỳ sơ kết sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng, năm; kiểm điểm các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ ra những tồn tại hạn chế và các biện pháp chỉ đạo trọng tâm trong thời gian tới.

3.1. Kết quả SXKD

Năm 2024 Công ty còn gặp một số khó khăn như: Còn có một số mỏ thuê ngoài vận chuyển công nhân. Quý II, quý III thời tiết nắng nóng, mưa lớn kéo dài, đường mỏ thường xuyên ách tắc, xe chở công nhân phải đi đường vòng tránh làm phát sinh chi phí vận hành. Mặt khác Công ty tăng cường sửa chữa tu bổ số xe loại C để duy trì và nâng cao chất lượng thiết bị phục vụ. Phát sinh chi phí đóng bảo hiểm cho người lao động do

thay đổi thang lương, bảng lương từ 01/7/2024; chi phí khắc phục hậu quả bão số 3 (bão Yagi); tăng chi phí các xe chở công nhân qua trạm BOT Biên Cương, thành phố Cẩm Phả; chi phí qua trạm 86 Tổng Công ty Đông Bắc do phải đi đường tránh Nam Khe Tam do thành phố Cẩm Phả cấm đường Ngã Hai từ ngày 11/9/2024. Song, ngay từ đầu năm tập thể Ban lãnh đạo Công ty đã có các giải pháp đồng bộ, linh hoạt và quyết liệt. Chủ động quan hệ vận chuyển công nhân một số khách hàng mới, nhận lại một số tuyến trước đây do các đơn vị ngoài TKV thực hiện. Tăng thêm doanh thu sửa chữa xe cho khách hàng và đưa đón công nhân đi thăm quan, du lịch và về quê nghỉ tết. Tăng cường các biện pháp quản trị chi phí; quản trị tốt nội bộ, chấp hành nghiêm sự chỉ đạo của Tập đoàn. Tập thể người lao động trong Công ty luôn đoàn kết vượt khó hoàn thành tốt nhiệm vụ. Do vậy, năm 2024 Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch PHKD với Tập đoàn, đảm bảo lợi nhuận, bố trí đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, với kết quả cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu đạt 357 tỷ 913 triệu đồng, bằng 113,8 % so với KH năm và bằng 109,2 % so với năm 2023; trong đó doanh thu sửa chữa xe cho khách hàng là 28 tỷ 517 triệu đồng, đạt 142,6 % so với KH năm và bằng 118,1 % so với năm 2023.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 5 tỷ 313 triệu đồng, đạt 100,2 % so với KH năm và bằng 101,6 % so với năm 2023;

- Lao động bình quân 712 người; tiền lương bình quân của người lao động đạt 10.885.000 đồng/ người/tháng, đạt 99,1 % so với KH năm và bằng 102,4 % so với năm 2023.

3.2. Công tác bảo toàn và phát triển vốn

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
1	Tài sản	VND	244.949.229.613	283.859.305.149
	- Tài sản ngắn hạn	VND	44.324.206.217	58.230.558.963
	- Tài sản dài hạn	VND	200.625.023.396	225.628.746.186
2	Nguồn vốn	VND	244.949.229.613	283.859.305.149
	- Nợ phải trả	VND	204.266.301.465	243.187.242.878
	- Vốn chủ sở hữu	VND	40.682.928.148	40.672.062.271
3	Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	5,02	5,98
4	Hệ số nợ phải trả/Vốn điều lệ	Lần	6,23	7,41
5	Tỷ số lợi nhuận/Tổng tài sản (ROA)	%	1,80	1,56
6	Tỷ số lợi nhuận ròng/Vốn CSH (ROE)	%	10,20	10,11
7	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,51	0,54
8	Định mức tín dụng ngắn hạn	Tr.đ	27.732	39.787

ly

4. Thực hiện nhiệm vụ giám sát

Căn cứ vào Điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT Công ty, HĐQT đã giám sát Ban giám đốc, cán bộ quản lý thông qua việc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Ban giám đốc đã kịp thời tổ chức triển khai các Nghị quyết, quyết định, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của TKV và của HĐQT. Thực hiện tốt công tác quản lý, quản trị chi phí; tổ chức - điều hành sản xuất linh hoạt, hiệu quả. Quan hệ tốt với khách hàng để ký kết thực hiện các hợp đồng vận chuyển công nhân, sửa chữa xe. Đảm bảo đủ việc làm, cải thiện thu nhập cho người lao động. Công tác Đầu tư - Xây dựng được tổ chức thực hiện đúng quy định, tiết kiệm, đảm bảo tiến độ, chất lượng dự án hoàn thành có tính đến sự phát triển lâu dài của Công ty.

4.1. Công tác Đầu tư xây dựng

Trong năm Công ty thực hiện kế hoạch ĐTXD được 61 tỷ 815 triệu/63 tỷ 656 triệu đồng đạt 97,1 % so với kế hoạch, trong đó:

Dự án chuyển tiếp:

+ Dự án Đầu tư xe ô tô chở CN duy trì sản xuất năm 2023 (CP Kiểm toán độc lập), giá trị thực hiện: 173 triệu đồng.

+ Dự án đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023 (CP Kiểm toán độc lập), giá trị thực hiện: 13 triệu đồng.

Dự án khởi công mới:

+ Dự án Đầu tư xe ô tô chở CN duy trì sản xuất năm 2024, giá trị thực hiện: 60 tỷ 954 triệu đồng, bàn giao đưa vào sử dụng tháng 12/2024.

+ Dự án đầu tư thiết bị văn phòng, phần mềm phục vụ sản xuất năm 2024, giá trị: 675 triệu đồng, bàn giao đưa vào sử dụng tháng 12/2024.

4.2. Công tác quản lý lao động tiền lương

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định, hướng dẫn của Nhà nước, của Tập đoàn và của Công ty về công tác TCLĐ - TL. Ban hành các văn bản quy định giao đơn giá tiền lương. Quy định về mức tiền lương, hệ số giãn cách tiền lương một số vị trí công việc và cơ chế trả lương theo vị trí việc làm, ưu tiên tiền lương cho lao động sản xuất chính (lái xe chở người). Bổ sung tiền lương nhân các dịp lễ, tết. Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước, phân cấp quản lý của Tập đoàn về chế độ chi trả bồi dưỡng độc hại, BHLĐ và mua BHXH, BHYT, BHTN cho CNLĐ theo quy định. Giải quyết trang bị BHLĐ cá nhân, bồi dưỡng độc hại kịp thời, đầy đủ, đúng chế độ đối với người lao động.

4.3. Công tác tái cơ cấu, đổi mới quản trị nội bộ.

Năm 2020 công ty đã thực hiện xong công tác tái cơ cấu theo đúng hướng dẫn của Tập đoàn. Hiện nay công ty có 6 phòng, 8 phân xưởng. Đến thời điểm 31/12/2024, tổng số lao động trong Công ty là 702 người. Công ty tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu, tinh giản lao động theo hướng dẫn của Tập đoàn phù hợp với thực tế của Công ty. Rà soát, bố trí cơ cấu lao động các phòng ban, phân xưởng theo hướng tinh gọn, hiệu quả, chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. *ly*

5. Thực hiện mối quan hệ công tác với tổ chức Đảng, Công đoàn và các tổ chức chính trị-xã hội

Trong năm, HĐQT phối hợp cùng Đảng ủy, Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo các quy định pháp luật và Quy chế 16-QCPH/ĐU-HĐQT, ngày 08/3/2021 giữa BCH Đảng bộ và Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty. Trong các cuộc họp hằng tháng, quý hoặc họp đột xuất khi cần thiết, Người đại diện quản lý phần vốn của TKV và những Người đại diện của TKV tại Công ty, HĐQT, Giám đốc công ty trao đổi với Đảng ủy công ty những vấn đề quan trọng về SXKD, Quốc phòng, an ninh trật tự, công tác tái cơ cấu; tổ chức cán bộ bằng hình thức trao đổi trực tiếp hoặc bằng văn bản với Thường trực Đảng ủy. Hằng tháng, quý, Người đại diện phần Vốn/Người đại diện của TKV tại công ty, Giám đốc công ty đồng thời là Bí thư cấp ủy trao đổi trực tiếp với Thường trực hoặc tại các cuộc họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ công ty. Qua đó các mặt sản xuất, an toàn, an ninh trật tự đảm bảo, ổn định việc làm, cải thiện thu nhập và điều kiện làm việc cho người lao động. Trong quá trình hoạt động, HĐQT, Ban giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh công ty để chỉ đạo, động viên CNCB đoàn kết thống nhất vì mục tiêu ổn định và phát triển chung của Công ty.

*** Đánh giá chung:** Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo bộ máy điều hành khắc phục khó khăn; quản lý Công ty chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật, tuân thủ các quy định pháp luật, của TKV và của Công ty, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT. Chú trọng công tác khoán quản trị chi phí, thực hành tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT đã phát huy trình độ, khả năng bản thân để thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Công ty và của chủ sở hữu.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Kế hoạch SXKD năm 2025

Theo công văn số: 6636/TKV-KH, ngày 26/11/2024 của TKV V/v Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2025:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	Ghi chú
I	Sản lượng			
1	Hành khách	HK	2.950.000	
2	Km vận chuyển	Km	13.500.000	
II	Doanh thu	Trđ	350.000	
1	Vận chuyển CN	"	328.000	
2	Sửa chữa	"	20.000	
3	Thu khác	"	2.000	
III	Chi phí	Trđ	344.601	

IV	LN trước thuế	Trđ	5.400	
V	Lao động BQ	Người	730	
VI	Thu nhập BQ	1000đ/ng/tháng	11.005	

2. Kế hoạch ĐTXD năm 2025

- Một số chỉ tiêu chính:

- Tổng giá trị đầu tư: 15.885 triệu đồng

Trong đó:

+ Xây lắp: 9.850 triệu đồng

+ Thiết bị: 3.300 triệu đồng

+ Chi phí khác: 2.735 triệu đồng

- Theo nguồn vốn:

+ Vay thương mại: 5.833 triệu đồng

+ Vốn chủ sở hữu: 10.052 triệu đồng

3. Về công tác chỉ đạo điều hành sản xuất và các giải pháp thực hiện

3.1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành tốt nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025. Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo điều hành của Tập đoàn. Phối hợp chặt chẽ, linh hoạt giữa Đảng ủy-HĐQT-GĐ-Công đoàn Công ty đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo tổ chức quản lý điều hành SX. Triển khai đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chống lãng phí, hoàn thiện các quy trình quản lý. Tuyên truyền giáo dục CBCNV người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đảm bảo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động. Đảm bảo lợi nhuận, bảo toàn, phát triển vốn Chủ sở hữu, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch PHKD với Tập đoàn.

3.2. Tiếp tục nghiên cứu áp dụng đổi mới phương thức phục vụ khách hàng. Tích cực tăng trưởng mở rộng dịch vụ vận chuyển công nhân, phục vụ khách tham quan du lịch, nghỉ cuối tuần, sửa chữa xe cho khách hàng để có đủ việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động nhất là lái xe chở công nhân và thợ bậc cao. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và đổi mới quản trị doanh nghiệp; rà soát, bố trí cơ cấu lao động các phòng ban, phân xưởng theo hướng tinh gọn, hiệu quả, chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3.3. Triển khai kế hoạch Đầu tư năm 2025 theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, của TKV và của Công ty. Đảm bảo chất lượng, tiến độ dự án hoàn thành, đáp ứng yêu cầu phục vụ của khách hàng. Đẩy mạnh đầu tư áp dụng KHCN, chuyển đổi số, đầu tư các phần mềm quản lý, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm dịch vụ.

3.4. Triển khai kịp thời, nghiêm túc các quy định của Nhà nước; chỉ đạo, hướng dẫn của Tập đoàn. Rà soát, sửa đổi bổ sung, ban hành mới các Quy chế quản lý. Thực hiện quyết liệt các giải pháp quản trị nội bộ, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị Doanh nghiệp. Chỉ đạo giải quyết các phát sinh, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3.5. Tăng cường giám sát, chỉ đạo bộ máy quản lý, điều hành tổ chức sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, quy định của Tập đoàn, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị.

3.6. Phối hợp chặt chẽ với BCH Đảng ủy và các tổ chức chính trị-xã hội trong Công ty thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế chính trị, tạo động lực phát triển sản xuất; phấn đấu xây dựng uy tín, thương hiệu và sự phát triển bền vững của Công ty.

Trên đây là báo cáo về quản trị công ty, kết quả hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 - Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025. HĐQT xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của quý vị đại biểu cổ đông./.

Nơi nhận:

- Tập đoàn (Báo cáo)
- Các cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc, viên chức quản lý;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Phú

**CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CỦA HĐQT BAN HÀNH TRONG NĂM 2024**

1. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

TT	Số Nghị quyết	Ngày/ tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua %
1	Số: 11/NQ-HĐQT	27/02	Thông qua báo cáo triển khai kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2024.	100
2	Số: 15/NQ-HĐQT	06/3	Thông qua báo cáo đề xuất bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty.	100
3	Số: 20/NQ-HĐQT	28/3	1. Thông qua dự kiến kết quả SXKD quý I/2024-Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD quý II/2024. 2. Thông qua Quy chế quản lý công tác Vật tư. 3. Thông qua đề nghị phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2023. 4. Thông qua quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2025-2030. 5. Thông qua Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở. 6. Thông qua Quy chế quản lý, sử dụng quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi, quỹ Thưởng của Người quản lý.	100
4	Số: 29/NQ-HĐQT	08/4	Thông qua đề xuất giới thiệu bầu bổ sung thành viên HĐQT tại ĐHCĐ thường niên năm 2024.	100
5	Số: 31/NQ-HĐQT	12/4	Phê chuẩn nội dung hợp của HĐQT về quy hoạch cán bộ cấp Công ty quản lý.	100
6	Số: 32/NQ-HĐQT	12/4	Phê chuẩn nội dung hợp của HĐQT quy hoạch cán bộ cấp Tập đoàn quản lý.	100
7	Số: 39/NQĐHCĐ-2024	25/4	NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100
8	Số: 43/NQ-HĐQT	25/4	NQ hợp HĐQT V/v phân công nhiệm vụ TV HĐQT.	100
9	Số: 47/NQ-HĐQT	23/5	1. Thông qua hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án: Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2023. 2. Thông qua đề nghị bổ nhiệm lại quản đốc phân xưởng vận tải số 4 đối với ông Vũ Mạnh Cường.	100
10	Số: 48/NQ-HĐQT	23/5	Thông qua mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính 2024.	100
11	Số: 52/NQ-HĐQT	11/6	Thông qua kế hoạch sử dụng quỹ Khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng của Người quản lý Công ty năm 2024.	100

b

TT	Số Nghị quyết	Ngày/ tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua %
12	Số: 59/NQ-HĐQT	08/7	1. Thông qua dự kiến kết quả SXKD quý II/2024-Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD quý III/2024. 2. Thông qua Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng. 3. Thông qua Quy chế quản trị chi phí kinh doanh. 4. Thông qua phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2024. 5. Thông qua điều chỉnh, chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 Dự án: Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2024.	100
13	Số: 65/NQ-HĐQT	05/9	Thông qua điều chỉnh, chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2024 đối với dự án Đầu tư thiết bị văn phòng, phần mềm phục vụ sản xuất năm 2024.	100
14	Số: 70/NQ-HĐQT	07/10	1. Thông qua dự kiến kết quả SXKD quý III/2024-Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD quý IV/2024. 2. Thông qua Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng. 3. Thông qua Quy chế quản trị chi phí kinh doanh.	100
15	Số: 77/NQ-HĐQT	25/10	Thông qua Quy định luân chuyển cán bộ trong Công ty.	100
16	Số: 79/NQ- HĐQT	15/11	Thông qua Hệ thống thang lương, bảng lương áp dụng trong Công ty.	100
17	Số: 85/NQ- HĐQT	24/12	1. Phê duyệt ban hành kế hoạch Kiểm tra, giám sát năm 2025; 2. Tạm giao kế hoạch SXKD năm 2025; 3. Thông qua dự kiến kết quả SXKD quý IV và năm 2024 -Phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch SXKD quý I năm 2025, thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2024; 4. Phê duyệt, ban hành kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh; 5. Phê duyệt, ban hành kế hoạch đầu tư năm 2025; 6. Phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý LĐ và TL; 7. Phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý Cán bộ; 8. Thông qua ban hành Chương trình, kế	100

ly

TT	Số Nghị quyết	Ngày/ tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua %
			hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025; 9. Thông qua ban hành kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.	

2. Các Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Số Quyết định	Ngày/ tháng	Nội dung
1	Số: 08 /QĐ-ĐĐTMM	02/01	QĐ Ban hành Quy chế quản lý xuất cảnh đối với cán bộ, CNLĐ trong Công ty.
2	Số: 646 /QĐ-ĐĐTMM	29/3	QĐ Ban hành Quy chế quản lý sử dụng quỹ Khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng của Người quản lý trong Công ty.
3	Số: 647 /QĐ-ĐĐTMM	29/3	QĐ Ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở
4	Số: 40/QĐ-HĐQT	25/4	Quyết định chia cổ tức năm 2023
5	Số: 44/QĐ-HĐQT	25/4	QĐ phân công nhiệm vụ TV HĐQT
6	Số: 60/QĐ-HĐQT	08/7	QĐ Phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2024
7	Số: 61/QĐ-HĐQT	08/7	QĐ Phê duyệt điều chỉnh, chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 Dự án đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2024
8	Số: 1358 /QĐ-ĐĐTMM	09/7	QĐ Ban hành Quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong nội bộ Công ty
9	Số: 1359 /QĐ-ĐĐTMM	09/7	QĐ Ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng trong Công ty.
10	Số: 66/QĐ-HĐQT	05/9	QĐ phê duyệt điều chỉnh, chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 Dự án Đầu tư thiết bị văn phòng, phần mềm phục vụ sản xuất năm 2024
11	Số: 2009 /QĐ-ĐĐTMM	17/10	QĐ Ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng trong Công ty.
12	Số: 2010 /QĐ-ĐĐTMM	17/10	QĐ Ban hành Quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong nội bộ Công ty
13	Số: 2188/QĐ-ĐĐTMM	15/11	QĐ Ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương áp dụng trong Công ty.
14	Số: 2410/QĐ-ĐĐTMM	24/12	QĐ Ban hành kế hoạch Kiểm tra, giám sát năm 2025
15	Số: 2414 /QĐ-ĐĐTMM	24/12	QĐ Tạm giao kế hoạch SXKD năm 2025
16	Số: 2413 /QĐ-ĐĐTMM	24/12	QĐ Ban hành kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh
17	Số: 2412 /QĐ-ĐĐTMM	24/12	QĐ Ban hành kế hoạch đầu tư năm 2025
18	Số: 2499 /QĐ-ĐĐTMM	31/12	QĐ Ban hành Quy chế quản lý LĐ và TL
19	Số: 2500 /QĐ-ĐĐTMM	31/12	QĐ Ban hành Quy chế quản lý Cán bộ



[Handwritten signature]

Số: 52 /BC-HĐQT

Cám Phá, ngày 16 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban KS, người quản lý công ty năm 2024
Đề xuất tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban KS, người quản lý công ty năm 2025
(Trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sửa đổi bổ sung thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2021;

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 việc chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban KS, người quản lý công ty năm 2024 - Đề xuất tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban KS, người quản lý công ty năm 2025 như sau:

1. Về tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS, Người quản lý Công ty năm 2024:

TT	Họ và tên	Thành phần	Tiền lương năm 2024	Thù lao năm 2024
1	Phạm Đăng Phú	Chủ tịch HĐQT		61.680.000
2	Vũ Mạnh Dũng	Thành viên HĐQT/ Giám đốc	444.998.000	52.560.000
3	Lương Văn Hiếu	Thành viên HĐQT chuyên trách	131.337.000	
4	Hoàng Minh Sơn	Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc	394.000.000	35.040.000
5	Phạm Xuân Phong	Trưởng Ban kiểm soát		54.960.000
6	Nguyễn Ngọc Thành	Thành viên BKS		47.304.000
7	Trần Thị Thúy	Thành viên BKS		47.304.000
8	Nguyễn Như Nga	Phó Giám đốc	394.000.000	
9	Đỗ Thanh Tùng	Kế toán trưởng	360.000.000	
	Tổng cộng		1.724.335.000	298.848.000

2. Mức tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS, Người quản lý Công ty năm 2025:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Tiền lương năm 2025	Thù lao năm 2025	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	01		61.680.000	Kiểm nhiệm
2	Thành viên HĐQT	01	444.600.000	52.560.000	Kiểm nhiệm
3	Thành viên HĐQT	01	394.200.000	13.140.000	Chuyên trách
4	Trưởng BKS	01		54.960.000	Kiểm nhiệm
5	Thành viên BKS	02		94.608.000	Kiểm nhiệm
6	Phó giám đốc	02	788.400.000		
7	Kế toán trưởng	01	360.000.000		
	Tổng số		1.987.200.000	276.948.000	

3. Phương thức chi trả: Hàng tháng các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, người quản lý công ty được thanh toán 80% mức tiền lương, thù lao trong tháng đó; số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Trên đây là báo cáo chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban KS, người quản lý công ty năm 2024 - Đề xuất tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban KS, người quản lý công ty năm 2025. HĐQT Công ty xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của quý vị đại biểu cổ đông.

Nơi nhận:

- Tập đoàn (Báo cáo)
- Các cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc, viên chức quản lý;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu: VT, TK Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú

Số: 56 /TTr-HĐQT

Cầm Phá, ngày 18 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị bổ sung ngành, nghề kinh doanh của công ty cổ phần
Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin

Kính gửi:

- Các Quý vị cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin.

Căn cứ điều 138 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 22/4/2021;

Căn cứ công văn số: 2072/TKV-KSNS ngày 11/4/2025 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam "V/v Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin".

Căn cứ công văn số: 2163/TKV-KSNS ngày 16/4/2025 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam "V/v bổ sung ngành nghề kinh doanh".

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về đề nghị bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

I. Hiện trạng ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty có các ngành nghề sau:

- (1) Vận tải hành khách đường bộ khác;
- (2) Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- (3) Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- (4) Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- (5) Chế biến và kinh doanh than;
- (6) Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- (7) Điều hành tua du lịch;
- (8) Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật.

II. Sự cần thiết phải bổ sung ngành, nghề kinh doanh

Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin đang quản lý, sử dụng, khai thác 03 bến xe đưa đón công nhân, gồm: 

Bến xe Cửa Ông tại phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Bến xe Cọc Sáu tại phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nhà chờ xe công nhân, Văn phòng Điều hành và dịch vụ Thương mại tại Phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, hiện tại Công ty bố trí tầng 1 làm nhà chờ xe công nhân và một bộ phận quản lý, điều hành sản xuất, bảo vệ; tầng 2, tầng 3 hiện không sử dụng.

Hằng ngày các xe chở công nhân của Công ty từ các phân xưởng sản xuất huy động ra các bến xe đón công nhân các mỏ đi làm và về các bến sau đó quay về phân xưởng sản xuất. Ngoài thời gian khai thác đưa đón công nhân, thời gian còn lại trong ngày các bến xe không sử dụng. Do vậy việc khai thác sử dụng cơ sở vật chất, lợi thế về địa điểm mặt bằng của các bến xe chưa đạt hiệu quả cao.

III. Dự kiến sử dụng, khai thác 03 bến xe công nhân sau bổ sung ngành, nghề kinh doanh

3.1. Đối với Nhà chờ xe công nhân, Văn phòng Điều hành và dịch vụ Thương mại: Tầng 1 dùng làm nhà chờ xe công nhân và bộ phận quản lý, điều hành sản xuất, bảo vệ của Công ty. Tầng 2, tầng 3 cho thuê kinh doanh dịch vụ thương mại. Khu vực sân bãi sẽ lắp đặt các trạm sạc dùng cho xe điện, trông giữ phương tiện đường bộ và các dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật và lợi ích của Công ty.

3.2. Đối với bến xe Cửa Ông, bến xe Cọc Sáu: Lắp đặt các trạm sạc dùng cho xe điện, trông giữ phương tiện đường bộ và các dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật và lợi ích của Công ty.

Ngoài ra Công ty vẫn đảm bảo các hoạt động đưa đón công nhân tại các bến xe được an toàn, thuận tiện, đúng quy định và nâng cao chất lượng phục vụ công nhân mỏ.

IV. Đề nghị Đại hội

Đề tận dụng nguồn lực và khai thác hiệu quả 03 bến xe chở công nhân trên, tạo thêm việc làm, thu nhập cho người lao động, nâng cao chất lượng phục vụ công nhân mỏ và phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Kính đề nghị Đại hội chấp thuận để Công ty được triển khai các trình tự thủ tục bổ sung ngành, nghề kinh doanh như sau:

4.1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Hoạt động điều hành bến xe; Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ; Hoạt động dịch vụ khác hỗ trợ liên quan đến vận tải đường bộ.	5225
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê, điều hành quản lý nhà và đất không để ở (cho thuê văn phòng, mặt bằng).	6810

4.2. Chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị được sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để làm các thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền bổ sung ngành, nghề kinh doanh nêu trên.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty triển khai thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Phú



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50 /TTr-HĐQT

Cầm phá, ngày 16 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử
Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin

Kính gửi:

- Các Quý vị cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin.

Căn cứ điều 138. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 22/4/2021;

Căn cứ công văn số: 2072/TKV-KSNS ngày 11/4/2025 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam "V/v Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin";

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử Công ty như sau:

Website của Công ty được sử dụng từ năm 2012 do công ty TNHH Khoa học và Công nghệ MILI Việt Nam thiết kế và đăng ký tên miền tmcs.vn với nhà cung cấp dịch vụ là công ty cổ phần Mắt Bão. Do tên miền tmcs.vn đứng tên chủ thể là công ty TNHH Khoa học và Công nghệ MILI Việt Nam. Việc chuyển đổi chủ thể tên miền tmcs.vn từ công ty TNHH Khoa học và Công nghệ MILI Việt Nam về công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin không thực hiện được do công ty TNHH Khoa học và Công nghệ MILI Việt Nam đã ngừng hoạt động.

Để chuẩn hoá thông tin tên miền theo quy định của Bộ Thông tin và truyền thông và để đáp ứng kịp thời yêu cầu phục vụ SXKD; Công ty đã thực hiện các thủ tục thay đổi tên miền, giữ nguyên kết cấu và nội dung website. Kết quả như sau:

Tên miền tmcs.vn đã ngừng hoạt động vào ngày 13/3/2025;

Tên miền mới: tmcs.com.vn hoạt động từ ngày 13/3/2025.

Vậy, Hội đồng quản trị công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua nội dung trên và chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị được sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử Công ty./. 

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ
ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ-VINACOMIN

Số: 477/ĐĐT-M-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cầm Phả, ngày 14 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

**V/v Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024
của Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin
Tại đại hội thường niên năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin số 29/ĐL-ĐĐT-M được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2021; Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin;

Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty lập ngày 14 tháng 3 năm 2025 và Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - chi nhánh Hà Thành số 070/2025/BCKT-HT.000183 lập ngày 14 tháng 3 năm 2025;

Ban Kiểm soát báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacimin đã được kiểm toán năm 2024 như sau:

- Công ty thực hiện mở sổ, ghi chép, hạch toán kế toán theo Chế độ kế toán của Nhà nước tại thông tư số 200/2012/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp; Quyết định số 56/QĐ-TKV ngày 16/01/2017 của Tập đoàn V/v quy định tạm thời về mẫu biểu Báo cáo tài chính và Báo cáo quản trị áp dụng trong TKV.

- Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào thời điểm ngày 31/12/2024 cũng như kết quả kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính năm được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Ban Kiểm soát Công ty nhất trí với các số liệu Báo cáo tài chính của Công ty cũng như nhận xét của Kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán, cụ thể: 

1. Số liệu bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31/12/2024:

TT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
A	Tài sản ngắn hạn	100	58.230.558.963	44.324.206.217
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6.028.331.590	3.717.326.247
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	39.029.539.114	29.623.336.094
3	Hàng tồn kho	140	4.633.588.689	5.414.278.814
4	Tài sản ngắn hạn khác	150	8.539.099.570	5.569.265.062
B	Tài sản dài hạn	200	225.628.746.186	200.625.023.396
1	Tài sản cố định	220	208.935.374.862	183.872.398.659
	Tài sản cố định hữu hình	221	208.467.721.046	183.872.398.659
	Tài sản cố định vô hình	227	467.653.816	
2	Bất động sản đầu tư	230		6.183.436.963
3	Chi phí XDCB dở dang	240	6.257.279.203	568.805.601
4	Tài sản dài hạn khác	260	10.436.092.121	10.000.382.173
	Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270	283.859.305.149	244.949.229.613
C	Nợ phải trả	300	243.187.242.878	204.266.301.465
1	Nợ ngắn hạn	310	107.660.907.878	86.661.341.465
2	Nợ dài hạn	330	135.526.335.000	117.604.960.000
D	Vốn chủ sở hữu	400	40.672.062.271	40.682.928.148
I	Vốn chủ sở hữu	410	40.672.062.271	40.682.928.148
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	32.797.970.000	32.797.970.000
2	Vốn khác của chủ sở hữu	414	472.691.257	472.691.257
3	Quỹ đầu tư phát triển	418	3.288.761.258	2.467.588.042
4	Lợi nhuận chưa phân phối	421	4.112.639.756	4.944.678.849
	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		838.812.771

TT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
	Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	421b	4.112.639.756	4.105.866.078
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-
	Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	283.859.305.149	244.949.229.613

2. Kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2024:

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	355.622.090.664	326.314.319.081
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		355.622.09.664	326.314.319.081
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	298.944.725.151	269.899.621.152
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		56.677.365.513	56.414.697.929
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	9.529.306	11.043.415
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.4	12.794.762.668	13.104.889.784
Tr.đó: Chi phí lãi vay	23		12.794.762.668	13.104.889.784
8. Chi phí bán hàng	24	VI.7		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	40.795.998.305	39.520.344.942
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+26))	30		3.096.133.846	3.800.506.618
11. Thu nhập khác	31	VI.5	2.281.656.938	1.437.956.452
12. Chi phí khác	32	VI.6	64.234.516	10.614.881
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		2.217.422.422	1.427.341.571
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=31+40)	50		5.313.556.268	5.227.848.189
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	1.200.916.512	1.121.982.111
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	52			

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
hoãn lại				
17.Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		4.112.639.756	4.105.866.078
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.10	1.254	1.252

3. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Các chỉ tiêu tài chính năm 2024 của Công ty, cụ thể:

- Công ty đã bảo toàn được vốn: Vốn chủ sở hữu cuối năm: 40.672.062.271 đồng, trong đó vốn điều lệ 32.797.970.000 đồng, vốn khác của chủ sở hữu 472.691.257 đồng. Quỹ đầu tư phát triển 3.288.761.258 đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 4.112.639.756 đồng

- Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH: Năm 2024 là 5,98 lần, tăng 0,96 lần so với thực hiện năm 2023 (năm 2023 là 5,02 lần); TKV phê duyệt năm 2024: 5,83 lần (cao hơn kế hoạch giao 0,15 lần, không đạt kế hoạch TKV giao)

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn: Năm 2024 là: 0,54 lần, tăng 0,03 lần so với thực hiện năm 2023 (năm 2023 là 0,51 lần). TKV phê duyệt năm 2024: 0,51 lần (cao hơn là 0,03 lần, đạt kế hoạch TKV giao);

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): năm 2024 thực hiện 1,56%, giảm 0,24% so với cùng kỳ năm 2023 (năm 2023 là: 1,80%)

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE): năm 2024 thực hiện 11,38%, giảm 0,11% so với cùng kỳ năm 2023 (năm 2023 là: 11,49%)

5. Đánh giá một số chỉ tiêu và hoạt động khác

- Năm 2024 mặc dù bị ảnh hưởng do những khó khăn của kinh tế thế giới và trong nước, tuy nhiên đối với Tập đoàn các hoạt động SXKD tiếp tục được duy trì ổn định, các chỉ tiêu về sản lượng, giá trị cơ bản đều đạt và vượt mức kế hoạch, đảm bảo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và thu nhập cho người lao động. Đối với Công ty, còn gặp một số khó khăn, trong năm 2024 bị ảnh hưởng nặng nề của cơn bão Yagi, tuy nhiên tập thể Ban lãnh đạo Công ty đã có các giải pháp chủ động, đồng bộ, linh hoạt và quyết liệt. Chủ động quan hệ tìm kiếm thêm việc làm để tăng doanh thu vận chuyển công nhân và sửa chữa xe cho khách hàng. Tăng cường các biện pháp quản trị chi phí; quản trị tốt nội bộ, chấp hành nghiêm sự chỉ đạo của Tập đoàn. Tập thể người lao động trong Công ty luôn đoàn kết vượt khó hoàn thành tốt nhiệm vụ. Do vậy, năm 2024 Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch PHKD với Tập đoàn, đảm bảo lợi nhuận, bố trí đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

Do vậy, năm 2024 Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch PHKD với Tập đoàn và nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, đảm bảo lợi nhuận, cải thiện điều kiện làm việc và thu nhập cho người lao động, với kết quả cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu đạt 357.914 triệu đồng, bằng 113,80 % so với KH năm; trong đó doanh thu sửa chữa xe cho khách hàng là 28.517 triệu đồng, đạt 142,58 % so với KH năm.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 5.314 triệu đồng, đạt 100,26 % so với KH năm;

- Lao động bình quân 712 người; tiền lương bình quân của người lao động đạt 10.885.000 đồng/ người/tháng, đạt 99,06 % so với KH năm.

- Thực hiện kế hoạch Đầu tư - Xây dựng năm 2024 là: 61.815 triệu đồng.

- Công ty đã thực hiện các quy định pháp luật hiện hành trong sản xuất kinh doanh và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Việc nộp các báo cáo giám sát, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo quy định đảm bảo kịp thời, đúng hạn. Việc công bố thông tin các báo cáo theo quy định đúng thời gian, không bị các cơ quan quản lý nhắc nhở về nộp báo cáo và việc công bố thông tin chậm.

Trên đây là kết quả Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin. Ban kiểm soát công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (B/c);
- HĐQT; Ban GD;
- KTTT;
- Các TV BKS;
- Lưu: Ban KS, TK Cty.



Phạm Xuân Phong



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ
ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

Số: 478/BC-ĐĐTMM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cầm Phả, ngày 14 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vận tải và Đưa Đón thợ mỏ đã được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021.

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-HĐQT ngày 11/01/2023 về việc ban hành quy chế quản lý tài chính của công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin.

Căn cứ quyết định số 55/QĐ-HĐQT ngày 06/7/2021 về việc ban hành quy chế quản lý lao động và tiền lương.

Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty lập ngày 14/3/2024 và Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - chi nhánh Hà Thành số 070/2025/BCKT- HT.000183 lập ngày 14 tháng 3 năm 2025

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ (Công ty) thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được báo cáo Đại hội đồng cổ đông những nội dung sau:

PHẦN I

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban Kiểm soát đại diện cho các cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, năm 2024 Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với các nội dung sau:

- Kết hợp cùng với Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – chi nhánh Hà Thành thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 và thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

- Xem xét các báo cáo tài chính hàng kỳ (quý, sáu tháng, chín tháng và cả năm) của Công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý và hạch toán kế toán phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Thực hiện kiểm soát công tác quản lý chi phí, tính giá thành và kế toán quản trị trong Công ty.

2. Tổng kết các cuộc họp và các công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Kiểm soát đề xuất các biện pháp trong công tác quản lý của Công ty:

- Các thành viên của BKS đã nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban Giám đốc, các Phòng trong công ty để hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

PHẦN II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN VIỆC KIỂM SOÁT NĂM 2024

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2024.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH ĐHCĐ Năm 2024	Thực hiện năm 2024	%
1	2	3	4	5	6=5/4
I	Sản lượng				
1	Hành khách	HK	3.830.000	3.267.166	85,30
2	TKm chở công nhân	TKm	33.000.000	45.630.061	138,27
3	KM vận hành	Km	10.500.000	13.417.093	127,78
II	Doanh thu	Tr.Đồng	314.500	357.914	113,80
1	Vận chuyển CN	"	292.500	326.794	111,72
2	Sửa chữa xe	"	20.000	28.517	142,58
3	Thu khác	"	2.000	2.603	130,15
III	Chi phí	"	309.200	352.600	114,04
IV	Lợi nhuận TT	"	5.300	5.314	100,26
V	Lao động BQ	Người	740	712	96,22
VI	Tiền lương BQ	1000đ/ ng.th	10.988	10.885	99,06

Nhận xét:

- Sản lượng hành khách so với kế hoạch đại hội đồng cổ đông đạt 85,30%
- Sản lượng Tkm chở công nhân so với kế hoạch đại hội đồng cổ đông giao đạt 138,27%

- Doanh thu SX chính tính lương của Công ty 326.794 triệu đồng/KH 292.500 triệu đồng đạt 111,72% KH. Doanh thu vượt kế hoạch là do sản lượng vận chuyển công nhân ổn định. Thực hiện các chuyến đưa đón công nhân mở về quê ăn Tết. Phục vụ mở chỗ du lịch, nghỉ cuối tuần, tham quan, điều dưỡng với các đơn vị trong ngoài TKV.

- Doanh thu sửa chữa bên ngoài đạt 142,58% so với kế hoạch đại hội đồng cổ đông giao.

- Lợi nhuận đạt 100,26% so với kế hoạch đại hội đồng cổ đông giao.

II. VỀ TÀI SẢN, NGUỒN VỐN

TT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
A	Tài sản ngắn hạn	100	58.230.558.963	44.324.206.217
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6.028.331.590	3.717.326.247
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	39.029.539.114	29.623.336.094
3	Hàng tồn kho	140	4.633.588.689	5.414.278.814
4	Tài sản ngắn hạn khác	150	8.539.099.570	5.569.265.062
B	Tài sản dài hạn	200	225.628.746.186	200.625.023.396
1	Tài sản cố định	220	208.935.374.862	183.872.398.659
	Tài sản cố định hữu hình	221	208.467.721.046	183.872.398.659
	Tài sản cố định vô hình	227	467.653.816	
2	Bất động sản đầu tư	230		6.183.436.963
3	Chi phí XDCB dở dang	240	6.257.279.203	568.805.601
4	Tài sản dài hạn khác	260	10.436.092.121	10.000.382.173
	Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270	283.859.305.149	244.949.229.613
C	Nợ phải trả	300	243.187.242.878	204.266.301.465
1	Nợ ngắn hạn	310	107.660.907.878	86.661.341.465
2	Nợ dài hạn	330	135.526.335.000	117.604.960.000
D	Vốn chủ sở hữu	400	40.672.062.271	40.682.928.148
I	Vốn chủ sở hữu	410	40.672.062.271	40.682.928.148
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	32.797.970.000	

TT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
				32.797.970.000
2	Vốn khác của chủ sở hữu	414	472.691.257	472.691.257
3	Quỹ đầu tư phát triển	418	3.288.761.258	2.467.588.042
4	Lợi nhuận chưa phân phối	421	4.112.639.756	4.944.678.849
	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		838.812.771
	Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	421b	4.112.639.756	4.105.866.078
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-
	Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	283.859.305.149	244.949.229.613

1. Đánh giá nhận xét qua một số chỉ tiêu:

1.1. Khả năng thanh toán nợ đến hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn

Năm 2023: 44.324 tr đồng / 86.661 Tr. đồng = 0,51 lần

Năm 2024: 58.231 tr đồng / 107.660 Tr. đồng = 0,54 lần

Nhận xét: năm 2024 tăng 0,03 lần so với thực hiện năm 2023. TKV phê duyệt năm 2024: 0,51 lần (cao hơn là 0,03 lần, đạt kế hoạch TKV giao);

1.2. Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu

Năm 2023: 204.266 tr đồng / 40.683 Tr. đồng = 5,02 lần

Năm 2024: 243.187 tr đồng / 40.672 Tr. đồng = 5,98 lần

Nhận xét: Năm 2024 tăng 0,96 lần so với thực hiện năm 2023. TKV phê duyệt năm 2024: 5,83 lần (cao hơn kế hoạch giao 0,15 lần, không đạt kế hoạch TKV giao)

1.3. Hiệu quả sử dụng tổng nguồn vốn (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ

Năm 2023: 4.106 tr đồng / 228.611 Tr. đồng = 1,80%

Năm 2024: 4.113 tr đồng / 264.404 Tr. đồng = 1,56%

Nhận xét: năm 2024 thực hiện 1,56%, giảm 0,24% so với cùng kỳ năm 2023.

1.4. Hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ

Năm 2023: 4.106 tr đồng / 35.738 trđồng = 11,49%

Năm 2024: 4.113 tr đồng / 36.149 trđồng = 11,38%

Nhận xét: năm 2024 thực hiện 11,38%, thấp hơn 0,11% so với cùng kỳ năm 2023.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2024	Năm 2023
TỔNG DOANH THU (01+21+31)		357.913.276.908	336.893.890.949
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	355.622.090.664	326.314.319.081
1. Doanh thu thuần	10	355.622.090.664	326.314.319.081
2. Giá vốn hàng bán	11	298.944.725.151	269.899.621.152
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10-11)	20	56.677.365.513	56.414.697.929
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21	9.529.306	11.043.415
5. Chi phí tài chính	22	12.794.762.668	13.104.889.784
Tr.đó: Chi phí lãi vay	23	12.794.762.668	13.104.889.784
6. Chi phí bán hàng	25		-
7. Chi phí quản lý DN	26	40.795.998.305	39.520.344.942
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (20+21-22-25-26)	30	3.096.133.846	3.800.506.618
9. Thu nhập khác	31	2.281.656.938	1.437.956.452
10. Chi phí khác	32	64.234.516	10.614.881
11. Lợi nhuận khác (31-32)	40	2.217.422.422	1.427.341.571
12. Tổng lợi nhuận trước thuế (30+40)	50	5.313.556.268	5.227.848.189
13. Thuế Thu nhập DN hiện hành	51	1.200.916.512	1.121.982.111
14. Lợi nhuận sau thuế (50-51)	60	4.112.639.756	4.105.866.078



11/

3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước

a, Phải nộp

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	8.503.346.913	8.503.346.913	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	193.631.513	1.200.916.512	1.155.104.922	239.443.103
Thuế thu nhập cá nhân	22.469.631	-	22.469.631	-
Các khoản thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		60.849.745	60.849.745	
Cộng	216.101.144	9.768.113.170	9.744.771.211	239.443.103

b, Phải thu

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế thu nhập cá nhân	-	717.099.441	777.308.718	60.209.277
Tiền thuê đất	166.851.586	618.029.792	451.178.206	-
Cộng	166.851.586	1.335.129.233	1.228.486.924	60.209.277

4. Về quỹ tiền lương.

Quỹ tiền lương năm 2024 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Số dư đầu năm 01/01/2024	14.738.312.890
2	Số tăng trong năm 2024	98.049.951.382
3	Số thực chi năm 2024	99.268.845.998
4	Số dư cuối kỳ 31/12/2024	13.519.430.619

Trong đó số dư tiền lương đến 31/12/2024 là 13.442.816.619 đồng

Số đã chi: 12.462 Tr.đồng

Số còn lại: 963 Tr.đồng

Số còn lại 17 Tr.đồng chuyển sang năm 2025.

Handwritten signature

5. Về công tác quản lý TS, khấu hao TSCĐ và sửa chữa lớn TSCĐ

5.1 Về TSCĐ:

* Về TSCĐ:

- Nguyên giá TSCĐ đầu năm 528.349 Tr.đồng

Trong đó: Nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao 270.989 Tr.đồng

- TSCĐ tăng trong năm 59.976 Tr.đồng.

- TSCĐ giảm trong năm 22.504 Tr.đồng

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm: 565.821 Tr.đồng

Trong đó: Nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao 251.110 triệu đồng

5.2 Khấu hao TSCĐ

Công ty thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

5.3 Về sửa chữa lớn:

- Kế hoạch sửa chữa: 6.550 Tr.đồng

- Thực hiện: 6.386 Tr.đồng, đạt 96,03%

6. Về công tác quản lý vật tư:

Tồn kho vật tư đầu năm 5.414 Tr.đồng

Nhập trong năm 143.758 Tr.đồng

Xuất trong năm 144.538 Tr.đồng

Tồn kho vật tư cuối năm 4.634 Tr.đồng

Công ty đã thực hiện theo đúng quyết định số 768/QĐ-ĐĐTM ngày 17/5/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý công tác vật tư và Quy định số 19/QĐ-ĐĐTM ngày 30/11/2016 về việc quản lý mua bán và nghiệm thu nhiên liệu khi kết thúc ca, ngày sản xuất.

7. Về công nợ phải thu, phải trả:

- Công nợ phải thu khách hàng đầu năm 27.739 Tr.đ, cuối năm 36.648 tr.đ tăng 8.908 tr.đ, Công ty cần tích cực đối chiếu, thanh toán với khách hàng và thu hồi công nợ, giảm các khoản công nợ phải trả để giảm hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.

- Công nợ phải trả đầu năm 204.266 Tr.đ, cuối năm 243.187 Tr.đ tăng 38.921 Tr.đ (trong đó nợ ngắn hạn tăng 20.999 Tr.đồng, nợ dài hạn tăng 17.922 Tr.đ).

- Công ty đã có biên bản đối chiếu công nợ tỷ lệ 100%.

8. Về công tác đầu tư:

Trong năm 2024 tổng giá trị đầu tư: 61.815 triệu đồng

Công ty đã thực hiện theo quy định của Nhà nước và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

III. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Tổng số vốn theo điều lệ:

32.797.970.000 đ

Handwritten signature

Trong đó: - Tập đoàn VINACOMIN	31.238.090.000 đ (95,24%)
- Vốn góp của các cổ đông khác:	1.559.880.000 đ (4,76%)
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.313.556.268
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.200.916.512
3. Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (3=1-2)	4.112.639.756
4. Dự kiến phân phối lợi nhuận	4.112.639.756
5. Chia cổ tức (4% trên vốn điều lệ)	1.311.918.800
6. Trích quỹ đầu tư phát triển (0%)	0
7. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tương đương 0,34 tháng lương bình quân	2.657.026.373
Trong đó:	
- Quỹ khen thưởng (60%)	1.594.215.824
- Quỹ phúc lợi (40%)	1.062.810.549
8. Trích quỹ thưởng người QLDN (1 x Quỹ lương NQL tháng)	143.694.583

Quỹ thưởng viên chức quản lý căn cứ vào xếp loại doanh nghiệp năm 2024 Nếu công ty xếp loại A được trích 1,5 tháng lương thực hiện; Xếp loại B được trích 1,0 tháng lương; xếp loại C thì không được trích. Công ty tự đánh giá xếp loại doanh nghiệp năm 2024 Công ty xếp loại B và trích 1,0 tháng lương; Trường hợp Chủ sở hữu xếp loại khác so với Công ty tự đánh giá xếp loại thì Công ty thực hiện theo quy định.

IV. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Giám đốc

Trong năm 2024, HĐQT đã đề ra các mục tiêu cơ bản, chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và giám sát quá trình hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT theo đó Ban điều hành có những quyết định kịp thời góp phần mang lại hiệu quả và lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

Đối với HĐQT:

Trong năm 2024 HĐQT Công ty đã ban hành: 12 biên bản, 17 nghị quyết, 19 quyết định. (Có báo cáo kèm theo)

Các văn bản trên nội dung chủ yếu về thông qua Phê duyệt dự án Đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2024; Ban hành quy chế quản trị kinh doanh trong nội bộ công ty; ĐHCĐ thường niên năm 2024; Ban hành quy chế quản lý đầu tư và xây dựng; Ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương áp dụng trong công ty; Ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2025; Ban hành Quy chế quản lý cán bộ...

- HĐQT công ty đã tuân thủ pháp luật, đúng Điều lệ khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời, đảm bảo nguyên tắc làm việc tập trung dân chủ trên cơ sở lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty.

- HĐQT thực hiện đúng chức năng giám sát các hoạt động của Ban giám đốc, cán bộ quản lý và phối hợp với BKS Công ty, hệ thống kiểm toán để kiểm tra thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Đối với Ban Giám đốc:

- Kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, các mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. HĐQT Công ty và thực hiện chế độ tài chính của Nhà nước.

- Kiểm tra tình hình chấp hành việc tuân thủ Luật pháp Nhà nước, các quy định của cơ quan chức năng và quy định của Công ty để thực hiện tốt kế hoạch SXKD của Công ty, nâng cao chất lượng phục vụ chất lượng phục vụ, sửa chữa, phát triển nguồn nhân lực, phòng ngừa quản lý tốt rủi ro và quản lý công tác an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động, đảm bảo an toàn vận chuyển công nhân.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Giám đốc.

Trong năm HĐQT đã giám sát các hoạt động của Ban giám đốc và phối hợp với ban kiểm soát để chỉ đạo và điều hành nhiệm vụ SXKD của Công ty. Phối hợp chặt chẽ thường xuyên với Đảng bộ Công ty để lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông. Có mối quan hệ với Ban kiểm soát và Ban kiểm soát cũng được cung cấp đầy đủ tài liệu các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thường xuyên cung cấp thông tin đến HĐQT và Ban Giám đốc các phòng quản lý góp phần hoàn thiện công tác quản lý SXKD ngày càng tốt hơn.

V. Phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của Ban kiểm soát.

1. Phương hướng chung:

- Tiếp tục phát huy vai trò của BKS: Thực hiện quyền thay mặt cổ đông để giám sát, kiểm soát hoạt động của HĐQT, BGĐ; hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, quy chế tổ chức hoạt động của BKS và các quy định khác có liên quan;

- Ban kiểm soát nghiên cứu, hoàn thiện kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn rộng hơn để đảm bảo hoạt động của BKS vừa có tính tư vấn, giám sát bảo vệ tối đa lợi ích của các cổ đông và không ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể:

- Nghiên cứu tài liệu để tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp đột xuất liên quan trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và có các ý kiến phát biểu, đóng góp kịp thời;

mv

- Giám sát các hoạt động của HĐQT thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các quy chế, quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Công ty ban hành;

- Kiểm soát việc thực hiện quỹ tiền lương, thực hiện lao động, thu nhập và thực hiện quyền lợi của người lao động và các hoạt động khác theo Biên bản nghị quyết Hội nghị người lao động hàng năm và Biên bản Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

- Xem xét việc ban hành hệ thống quy chế, quy định của Công ty.

- Giám sát một số lĩnh vực quản lý (mua sắm và sử dụng vật tư thuê ngoài, sửa chữa TSCĐ, lao động tiền lương, đầu tư xây dựng).

- Bố trí thời gian tham gia cùng bộ phận kiểm toán và bộ phận khác thực hiện một số cuộc kiểm tra theo kế hoạch đã lập nhằm hạn chế chồng chéo trong công tác kiểm tra đối với đơn vị.

Trên đây là những nội dung chủ yếu của Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Các PGĐ, KTTT;
- Các TV BKS;
- Lưu BKS, Thư ký Cty.

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Phạm Xuân Phong

CÁC BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT BAN HÀNH TRONG NĂM 2024

1. Các Biên bản của Hội đồng quản trị:

TT	NGÀY THÁNG CỦA VĂN BẢN		SỐ VÀ KÝ HIỆU	TRÍCH YẾU NỘI DUNG
	NGÀY	THÁNG		
1	27	02	10 /BB-HĐQT	BB họp HĐQT
2	06	3	14 /BB-HĐQT	BB họp HĐQT
3	28	3	19 /BB-HĐQT	BB họp HĐQT quý I/2024
4	08	4	28/BB-HĐQT	BB họp HĐQT
5	25	4	38/BB-HĐQT	BB họp ĐHĐCĐ thường niên 2024
6	25	4	42/BB-HĐQT	BB họp HĐQT V/v phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT
7	23	5	46/BB-HĐQT	BB họp HĐQT
8	11	6	51/BB-HĐQT	BB họp HĐQT
9	08	7	58/BB-HĐQT	BB họp HĐQT quý II/2024
10	07	10	69/BB-HĐQT	BB họp HĐQT quý III/2024
11	03	12	2283/BB-ĐĐTM	BB họp kiểm điểm đánh giá, nhận xét cán bộ năm 2024
12	24	12	85/BB-HĐQT	BB họp HĐQT quý IV/2024

2. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

TT	Số Nghị quyết	Ngày/ tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua %
1	Số: 11/NQ-HĐQT	27/02	Thông qua báo cáo triển khai kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	100
2	Số: 15/NQ-HĐQT	06/3	Thông qua báo cáo đề xuất bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty.	100
3	Số: 20/NQ-HĐQT	28/3	1. Thông qua dự kiến kết quả SXKD quý I/2024-Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD quý II/2024. 2. Thông qua Quy chế quản lý công tác Vật tư. 3. Thông qua đề nghị phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2023. 4. Thông qua quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2025-2030.	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày/ tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua %
			5. Thông qua Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở. 6. Thông qua Quy chế quản lý, sử dụng quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi, quỹ Thưởng của Người quản lý.	
4	Số: 29/NQ-HĐQT	08/4	Thông qua đề xuất giới thiệu bầu bổ sung thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	100
5	Số: 31/NQ-HĐQT	12/4	Phê chuẩn nội dung hợp của HĐQT về quy hoạch cán bộ cấp Công ty quản lý.	100
6	Số: 32/NQ-HĐQT	12/4	Phê chuẩn nội dung hợp của HĐQT quy hoạch cán bộ cấp Tập đoàn quản lý.	100
7	Số: 39/NQĐHĐCĐ- 2024	25/4	NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100
8	Số: 43/NQ-HĐQT	25/4	NQ hợp HĐQT V/v phân công nhiệm vụ TV HĐQT.	100
9	Số: 47/NQ-HĐQT	23/5	1. Thông qua hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án: Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2023. 2. Thông qua đề nghị bổ nhiệm lại quản đốc phân xưởng vận tải số 4 đối với ông Vũ Mạnh Cường.	100
10	Số: 48/NQ-HĐQT	23/5	Thông qua mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính 2024.	100
11	Số: 52/NQ-HĐQT	11/6	Thông qua kế hoạch sử dụng quỹ Khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng của Người quản lý Công ty năm 2024.	100
12	Số: 59/NQ-HĐQT	08/7	1. Thông qua dự kiến kết quả SXKD quý II/2024-Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD quý III/2024. 2. Thông qua Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng. 3. Thông qua Quy chế quản trị chi phí kinh doanh. 4. Thông qua phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2024. 5. Thông qua điều chỉnh, chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 Dự án:	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày/ tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua %
			Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2024.	
13	Số: 65/NQ-HĐQT	05/9	Thông qua điều chỉnh, chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2024 đối với dự án Đầu tư thiết bị văn phòng, phần mềm phục vụ sản xuất năm 2024.	100
14	Số: 70/NQ-HĐQT	07/10	1. Thông qua dự kiến kết quả SXKD quý III/2024-Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD quý IV/2024. 2. Thông qua Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng. 3. Thông qua Quy chế quản trị chi phí kinh doanh.	100
15	Số: 77/NQ-HĐQT	25/10	Thông qua Quy định luân chuyển cán bộ trong Công ty.	100
16	Số: 79/NQ- HĐQT	15/11	Thông qua Hệ thống thang lương, bảng lương áp dụng trong Công ty.	100
17	Số: 85/NQ- HĐQT	24/12	1. Phê duyệt ban hành kế hoạch Kiểm tra, giám sát năm 2025; 2. Tạm giao kế hoạch SXKD năm 2025; 3. Thông qua dự kiến kết quả SXKD quý IV và năm 2024 -Phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch SXKD quý I năm 2025, thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2024; 4. Phê duyệt, ban hành kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh; 5. Phê duyệt, ban hành kế hoạch đầu tư năm 2025; 6. Phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý LĐ và TL; 7. Phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý Cán bộ; 8. Thông qua, ban hành Chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025; 9. Thông qua ban hành kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.	100



3. Các Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Số Quyết định	Ngày/ tháng	Nội dung
1	Số: 08 /QĐ-ĐĐTM	02/01	QĐ Ban hành Quy chế quản lý xuất cảnh đối với cán bộ, CNLĐ trong Công ty.
2	Số: 646 /QĐ-ĐĐTM	29/3	QĐ Ban hành Quy chế quản lý sử dụng quỹ Khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng của Người quản lý trong Công ty.
3	Số: 647 /QĐ-ĐĐTM	29/3	QĐ Ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở
4	Số: 40/QĐ-HĐQT	25/4	Quyết định chia cổ tức năm 2023
5	Số: 44/QĐ-HĐQT	25/4	QĐ phân công nhiệm vụ TV HĐQT
6	Số: 60/QĐ-HĐQT	08/7	QĐ Phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2024
7	Số: 61/QĐ-HĐQT	08/7	QĐ Phê duyệt điều chỉnh, chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 Dự án đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2024
8	Số: 1358 /QĐ-ĐĐTM	09/7	QĐ Ban hành Quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong nội bộ Công ty
9	Số: 1359 /QĐ-ĐĐTM	09/7	QĐ Ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng trong Công ty.
10	Số: 66/QĐ-HĐQT	05/9	QĐ phê duyệt điều chỉnh, chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 Dự án Đầu tư thiết bị văn phòng, phần mềm phục vụ sản xuất năm 2024
11	Số: 2009 /QĐ-ĐĐTM	17/10	QĐ Ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng trong Công ty.
12	Số: 2010 /QĐ-ĐĐTM	17/10	QĐ Ban hành Quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong nội bộ Công ty
13	Số: 2188/QĐ-ĐĐTM	15/11	QĐ Ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương áp dụng trong Công ty.
14	Số: 2410/QĐ-ĐĐTM	24/12	QĐ Ban hành kế hoạch Kiểm tra, giám sát năm 2025
15	Số: 2414 /QĐ-ĐĐTM	24/12	QĐ Tạm giao kế hoạch SXKD năm 2025
16	Số: 2413 /QĐ-ĐĐTM	24/12	QĐ Ban hành kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh
17	Số: 2412 /QĐ-ĐĐTM	24/12	QĐ Ban hành kế hoạch đầu tư năm 2025
18	Số: 2499 /QĐ-ĐĐTM	31/12	QĐ Ban hành Quy chế quản lý LĐ và TL
19	Số: 2500 /QĐ-ĐĐTM	31/12	QĐ Ban hành Quy chế quản lý Cán bộ

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

Số: 476 /TTr-ĐĐTMM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cầm Phá, ngày 14 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty CP Vận tải và ĐĐTMM - Vinacomin.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ và Thông tư số 64/2004/TT-BTC ngày 29 tháng 06 năm 2004 của Bộ Tài Chính v/v " Kiểm toán bắt buộc đối với báo cáo tài chính hàng năm của các Doanh nghiệp bao gồm: Công ty Cổ phần, Cty TNHH..."

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2021;

Để đảm bảo hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành. Ban Kiểm soát Công ty xin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

I. Đề xuất về tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có chức năng theo quy định của Pháp luật và được Bộ Tài chính chấp thuận thuộc danh sách những đơn vị có đủ điều kiện để thực hiện kiểm toán cho các Doanh nghiệp;

- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên thường trực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;

- Không có quan hệ mua bán cổ phần, tài sản hoặc góp vốn với Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin;

- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ của kiểm toán;

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét giá chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán;

II. Đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập:

Với các tiêu thức lựa chọn nêu trên, Ban Kiểm soát đề xuất Đại hội đồng cổ đông lựa chọn danh sách công ty kiểm toán độc lập có đủ năng lực dưới đây cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn công ty thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 bao gồm cả soát xét bán niên độ (từ 01/01/2025 đến 30/6/2025) của Công ty như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

- Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

- Người đại diện: Ông Nguyễn Trung Thành - Giám đốc
- Điện thoại: 024 3837 3666
- Website: <https://pkf.afcvietnam.vn>

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

- Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

- Người đại diện: Ông Nguyễn Việt Long - Phó Tổng Giám đốc
- Điện thoại: 024 868 9566
- Website: <https://kiemtoanava.com.vn>

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam

- Địa chỉ: 147 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Người đại diện: Ông Lê Duy Trung - Phó Tổng Giám đốc
- Điện thoại: 024 3795 5353
- Website: <https://www.rsm.global/vietnam>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, KTTTr, TK Cty;
- Lưu: Ban KS.

TM.BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Phạm Xuân Phong

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58 /BB-ĐHĐCĐ-2025

Cầm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin: Trụ sở chính tại Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, tổ 16, khu Tây Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Mã số doanh nghiệp: 5700477326 do phòng Đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp. Đăng ký lần đầu: ngày 22/12/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 7: ngày 04/01/2023.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin được khai mạc trọng thể vào hồi 07 h30ph ngày 24/4/2025 tại Phòng họp số 1, văn phòng Công ty: Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, tổ 16, khu Tây Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Tham dự Đại hội có 5/5 cổ đông, đại diện cho 3.184.643 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 97,09% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Ông Phạm Đăng Phú, Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty là người đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam sở hữu 3.123.809 cổ phần chiếm tỷ lệ 95,24% số cổ phần của Công ty được Đại hội bầu là Chủ tọa đại hội. Đại hội bầu Ban kiểm tra tư cách cổ đông, bầu Ban kiểm phiếu Đại hội. Chủ tọa Đại hội đã cử ông Vũ Đức Long làm thư ký Đại hội.

Đại hội đã tiến hành theo trình tự sau:

I. Công tác tổ chức:

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Đỗ Ngọc Sơn, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

- Tại thời điểm 08h00ph ngày 24/4/2025 tổng số cổ đông tham dự Đại hội có 05 (năm) cổ đông, đại diện cho 3.184.643 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 97,09% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Sau khi kiểm tra 05 (năm) cổ đông đủ tư cách tham dự Đại hội theo quy định.

- Ông Phạm Đăng Phú, Chủ tọa Đại hội tuyên bố Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin hợp lệ và tổ chức điều hành Đại hội theo luật định.

2. Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc Đại hội

a) Ông Nguyễn Việt Hưng, trình bày: Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội.

b) Đại hội tiến hành biểu quyết Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội. Tổng số phiếu đồng ý là: 05 phiếu (năm), đại diện cho 3.184.643 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

II. Phần trình bày các báo cáo tại Đại hội

1. Báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 - Nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

2. Báo cáo các chỉ tiêu chủ yếu định hướng Kế hoạch 05 năm 2026 - 2030.

3. Báo cáo Tài chính tóm tắt đã được kiểm toán năm 2023.

4. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2024.

5. Báo cáo các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan.

6. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 - Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của HĐQT.

7. Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS), Người quản lý năm 2024 - Đề xuất mức tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, Người quản lý năm 2025.

8. Báo cáo đề nghị Đại hội chấp thuận ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ Công ty để bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

9. Báo cáo đề nghị Đại hội chấp thuận ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ Công ty để thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử (Website) của Công ty.

10. Báo cáo của BKS thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 do công ty TNHH AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

11. Báo cáo của BKS về kết quả thực hiện việc kiểm soát năm 2024. Báo cáo hoạt động năm 2024 của BKS-Phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của BKS.

12. Tờ trình của BKS về đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

III. Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết các nội dung sau:

Nội dung 1: Thông qua báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 - Nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2025.

Sau khi nghe ông Vũ Mạnh Dũng-Thành viên HĐQT-Giám đốc Công ty trình bày báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024-Nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu chủ yếu sau: 

1.1. Kết quả SXKD năm 2024

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh (%)
1	2	3	4	5	6=5/4
I	Sản lượng				
1	Hành khách	HK	3.830.000	3.267.166	85,3
2	Tkm chở CN	Tkm	33.000.000	45.630.061	138,3
3	Km vận chuyển	Km	10.500.000	13.417.093	127,8
II	Doanh thu	Trđ	314.500	357.913	113,8
1	Vận chuyển CN	"	292.500	326.794	111,7
2	Sửa chữa	"	20.000	28.517	142,6
3	Thu khác	"	2.000	2.603	130,1
III	Chi phí	"	309.200	352.600	114,0
IV	LN trước thuế	"	5.300	5.313	100,2
V	LĐ bình quân	Người	740	712	96,2
VI	Thu nhập bình quân	1000đ ng/th	10.988	10.885	99,1

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2025

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH SXKD 2025
I	Sản Lượng		
1	Vận chuyển công nhân		
	- Theo vé	Vé	2.950.000
	- Km vận chuyển	Km	13.500.000
II	Doanh thu	Tr.đ	350.000
1	Vận chuyển công nhân	"	328.000
2	Sửa chữa	"	20.000
3	Thu khác	"	2.000
III	Chi phí	"	344.601
IV	Lợi nhuận trước thuế	"	5.400
V	Lao động BQ	Người	730
VI	Tiền lương BQ	1000đ/N/T	11.005

1.3. Kế hoạch sử dụng lao động năm 2025:

- Lao động định mức: 730 người, trong đó:

+ Người quản lý công ty: 04 người

+ Người lao động: 726 người. *ly*

- Lao động tuyển mới: 37 người.

1.4. Kế hoạch trả cổ tức năm 2025: Dự kiến $\geq 4\%$ / vốn Điều lệ

Căn cứ KHSXKD năm 2025:

- Kế hoạch lợi nhuận trước thuế: 5,400 tỷ đồng
- Dự kiến lợi nhuận sau thuế: 4,297 tỷ đồng
- Dự kiến chi trả cổ tức: 1,312 tỷ đồng (Tương ứng 4% VDL);
- Dự kiến còn lại chi các quỹ: 2,985 tỷ đồng

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025, tùy theo điều kiện thuận lợi hoặc khó khăn trong sản xuất thì được quyền quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu SXKD nhằm đảm bảo hiệu quả, lợi ích của cổ đông và của Công ty.

- Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không.

b) Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024, nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu chính trên.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 05 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.184.643 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Nội dung 1 được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 2: Thông qua báo cáo các chỉ tiêu chủ yếu định hướng Kế hoạch 05 năm 2026 - 2030.

Sau khi nghe ông Vũ Mạnh Dũng-Thành viên HĐQT-Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo các chỉ tiêu chủ yếu định hướng Kế hoạch 05 năm 2026 - 2030 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Các chỉ tiêu chủ yếu định hướng Kế hoạch 05 năm 2026 - 2030

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm					Cộng 5 năm
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
1	Lao động-Tiền lương							

✓

	Lao động định mức	Người	745	745	745	745	745	
	Tiền lương bình quân	1.000đ/ Ng/tháng	11.547	11.691	11.836	11.981	12.093	
2	Doanh thu tổng số	Triệu đồng	351.000	351.000	353.000	353.000	354.000	1.762.000
	Doanh thu SX khác	"	351.000	351.000	353.000	353.000	354.000	1.762.000
3	Lợi nhuận tổng số	Triệu đồng	5.420	5.450	5.470	5.500	5.520	27.360
	-Sản xuất khác	"	5.420	5.450	5.470	5.500	5.520	27.360

Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không.

b) Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo các chỉ tiêu chủ yếu định hướng Kế hoạch 05 năm 2026 - 2030

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 05 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.184.643 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Nội dung 2 được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 3: Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Sau khi nghe ông Đỗ Thanh Tùng - Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo Tài chính tóm tắt đã được kiểm toán năm 2025. Ông Phạm Xuân Phong - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không.

b) Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 05 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết: ✓

- Tổng số phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.184.643 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Nội dung 3 được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 4: Thông qua báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2024.

Sau khi nghe ông Đỗ Thanh Tùng - Kế toán trưởng Công ty trình bày Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2024 như sau:

ĐVT: VND

1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.313.556.268
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.200.916.512
3. Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (3=1-2)	4.112.639.756
4. Dự kiến phân phối lợi nhuận	4.112.639.756

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
a	Chia cổ tức (4% trên vốn điều lệ)	1.311.918.800
b	Trích quỹ Đầu tư phát triển	0
c	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi ($c=4-a-b-d$)	2.657.026.373
	Trong đó:	
	- Quỹ Khen thưởng (60%)	1.594.215.824
	- Quỹ Phúc lợi (40%)	1.062.810.549
d	Trích quỹ thưởng người QLDN (1 x Quỹ lương NQL tháng)	143.694.583

- Hình thức thanh toán cổ tức: Đối với cổ đông phổ thông là người lao động trong Công ty, thanh toán bằng tiền mặt, với Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam thanh toán bằng chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ sau khi tổ chức xong Đại hội.

- Trong trường hợp báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty sau thanh kiểm tra của quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền có thay đổi so với số liệu Công ty đã báo cáo ảnh hưởng đến phương án phân phối lợi nhuận; kết quả đánh giá xếp loại doanh nghiệp và Người quản lý thì Công ty phải thực hiện đánh giá lại, xếp loại doanh nghiệp theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không.

b) Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2024.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 05 phiếu. *ly*

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.184.643 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Nội dung 4 được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 5. Thông qua báo cáo các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan.

Sau khi nghe ông Nguyễn Ngọc Hưng - Trưởng phòng KH trình bày báo cáo các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan. Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không.

b) Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và Người có liên quan.

- Số phiếu không có quyền biểu quyết: 01 phiếu đại diện cho Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam với số lượng cổ phần: 3.123.809 chiếm 98,09% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp không tham gia biểu quyết do là bên có quyền lợi liên quan đến Công ty.

- Số phiếu có quyền biểu quyết: 04 phiếu đại diện cho 60.843 cổ phần chiếm 1,91 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

* Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 04 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu tán thành: 04/04 phiếu đại diện cho 60.843 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 5 được thông qua với tỷ lệ 100 % cổ phần tham gia biểu quyết.

Nội dung 6: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

Sau khi nghe ông Hoàng Minh Sơn - Thành viên chuyên trách HĐQT trình bày Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của HĐQT. Nội dung chính:

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã quản lý điều hành Công ty chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật, tuân thủ các quy định của pháp luật và của Công ty, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Công ty hoàn thành mọi nghĩa vụ với Nhà nước, bảo toàn phát triển vốn, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cổ đông và quyền lợi của Công ty. *ly*

Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không.

b) Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo của về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của HĐQT.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 05 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.184.643 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Nội dung 6 được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 7: Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, Người quản lý năm 2024 - Đề xuất mức tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, Người quản lý năm 2025.

Sau khi nghe ông Hoàng Minh Sơn - Thành viên chuyên trách HĐQT trình bày Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý năm 2024 - Đề xuất mức tiền lương, thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý năm 2025 như sau:

7. 1. Tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2024.

TT	Họ và tên	Thành phần	Tiền lương năm 2024	Thù lao năm 2024
1	Phạm Đăng Phú	Chủ tịch HĐQT		61.680.000
2	Vũ Mạnh Dũng	Thành viên HĐQT/ Giám đốc	444.998.000	52.560.000
3	Lương Văn Hiếu	Thành viên HĐQT chuyên trách	131.337.000	
4	Hoàng Minh Sơn	Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc	394.000.000	35.040.000
5	Phạm Xuân Phong	Trưởng Ban kiểm soát		54.960.000
6	Nguyễn Ngọc Thành	Thành viên BKS		47.304.000
7	Trần Thị Thúy	Thành viên BKS		47.304.000
8	Nguyễn Như Nga	Phó Giám đốc	394.000.000	
9	Đỗ Thanh Tùng	Kế toán trưởng	360.000.000	
	Tổng cộng		1.724.335.000	298.848.000

7.2. Đề xuất tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS, Người quản lý Công ty năm 2025.

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Tiền lương năm 2025	Thù lao năm 2025	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	01		61.680.000	Kiểm nhiệm
2	Thành viên HĐQT	01	444.600.000	52.560.000	Kiểm nhiệm
3	Thành viên HĐQT	01	394.200.000	13.140.000	Chuyên trách
4	Trưởng BKS	01		54.960.000	Kiểm nhiệm
5	Thành viên BKS	02		94.608.000	Kiểm nhiệm
6	Phó giám đốc	02	788.400.000		
7	Kế toán trưởng	01	360.000.000		
	Tổng số		1.987.200.000	276.948.000	

7.3. Phương thức chi trả: Hằng tháng các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Người quản lý Công ty được thanh toán 80% mức tiền lương, thù lao trong tháng đó; số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không.

b) Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý năm 2024 - Mức tiền lương, thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý công ty năm 2025.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 05 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.184.643 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Nội dung 7 được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 8: Thông qua báo cáo đề nghị Đại hội chấp thuận ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ Công ty để bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

Sau khi nghe ông Hoàng Minh Sơn - Thành viên chuyên trách HĐQT trình bày báo cáo đề nghị Đại hội chấp thuận ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ Công ty để bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty với nội dung chính như sau: 

8.1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Hoạt động điều hành bến xe; Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ; Hoạt động dịch vụ khác hỗ trợ liên quan đến vận tải đường bộ.	5225
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê, điều hành quản lý nhà và đất không để ở (cho thuê văn phòng, mặt bằng).	6810

8.2. Đề nghị Đại hội chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị được sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để làm các thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền bổ sung ngành, nghề kinh doanh nêu trên

Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không.

b) Đại hội tiến hành biểu quyết thông báo cáo đề nghị Đại hội chấp thuận ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ Công ty để bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty nêu trên.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 05 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.184.643 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Nội dung 8 được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

9. Báo cáo đề nghị Đại hội chấp thuận ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ Công ty để thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử (Website) của Công ty.

Sau khi nghe ông Hoàng Minh Sơn - Thành viên chuyên trách HĐQT trình bày báo cáo đề nghị Đại hội chấp thuận ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ Công ty để thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử (Website) của Công ty với nội dung chính như sau:

Để chuẩn hoá thông tin tên miền theo quy định của Bộ Thông tin và truyền thông và để đáp ứng kịp thời yêu cầu phục vụ SXKD; Công ty đã thực hiện các thủ tục thay đổi tên miền, giữ nguyên kết cấu và nội dung website. Kết quả như sau:

Tên miền **tmcs.vn** đã ngừng hoạt động vào ngày 13/3/2025;

Tên miền mới: **tmcs.com.vn** hoạt động từ ngày 13/3/2025. *ly*

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua nội dung trên và chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị được sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử của Công ty.

Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không.

b) Đại hội tiến hành biểu quyết thông báo cáo đề nghị Đại hội chấp thuận ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ Công ty để thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử của Công ty

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 05 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.184.643 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Nội dung 9 được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 10: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

Sau khi nghe ông Phạm Xuân Phong- Trưởng BKS trình bày Báo cáo hoạt động năm 2024 của BKS; Báo cáo kết quả thực hiện việc kiểm soát năm 2024; Phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của BKS. Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không.

b) Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 của BKS; Báo cáo kết quả thực hiện việc kiểm soát năm 2024; Phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của BKS.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 05 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.184.643 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Nội dung 10 được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 11: Thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Sau khi nghe ông Phạm Xuân Phong- Trưởng BKS trình bày Tờ trình đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025; Đại hội nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025, gồm: 

(1). Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

- Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

- Người đại diện: Ông Nguyễn Trung Thành - Giám đốc

- Điện thoại: 024 3837 3666

- Website: <https://pkf.afcvietnam.vn>

(2). Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

- Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

- Người đại diện: Ông Nguyễn Việt Long - Phó Tổng Giám đốc

- Điện thoại: 024 868 9566

- Website: <https://kiemtoanava.com.vn>

(3). Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam

- Địa chỉ: 147 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

- Người đại diện: Ông Lê Duy Trung - Phó Tổng Giám đốc

- Điện thoại: 024 3795 5353

- Website: <https://www.rsm.global/vietnam>

a) Phần thảo luận: Đại hội giao cho Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo quy định hiện hành.

- Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không.

b) Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua việc chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025. Đại hội giao cho Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo quy định hiện hành.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 05 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.184.643 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Nội dung 11 được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

IV. Thủ tục bế mạc Đại hội:

1. Ông Vũ Đức Long - Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội. 

7732
CÔNG TY
PHÂN
LIỆNG
HÀ NỘI
HỌ TÊN
NGUYỄN
TRUNG
THÀNH

2. Ông Phạm Đăng Phú - Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 05 phiếu.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.184.643 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không thành: 0 phiếu.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Như vậy Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

3. Ông Phạm Đăng Phú - Chủ tọa Đại hội thực hiện các thủ tục tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11h30ph cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Vũ Đức Long

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Phạm Đăng Phú
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN (Báo cáo);
- Tập đoàn CN Than-KS Việt Nam (Báo cáo);
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, KTTT;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sửa đổi bổ sung thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ Biên bản số: 58 /BB-ĐHĐCĐ-2025 ngày 24/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024-Nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 - Nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2025 của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin với các chỉ tiêu chính sau:

1.1. Kết quả SXKD năm 2024:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh (%)
I	2	3	4	5	6=5/4
I	Sản lượng				
1	Hành khách	HK	3.830.000	3.267.166	85,3
2	Tkm chở CN	Tkm	33.000.000	45.630.061	138,3
3	Km vận chuyển	Km	10.500.000	13.417.093	127,8
II	Doanh thu	Trđ	314.500	357.913	113,8
1	Vận chuyển CN	"	292.500	326.794	111,7
2	Sửa chữa	"	20.000	28.517	142,6
3	Thu khác	"	2.000	2.603	130,1
III	Chi phí	"	309.200	352.600	114,0
IV	LN trước thuế	"	5.300	5.313	100,2
V	LĐ bình quân	Người	740	712	96,2
VI	Thu nhập bình quân	1000đ ng/th	10.988	10.885	99,1

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2025:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH SXKD 2025
I	Sản Lượng		
1	Vận chuyển công nhân		
	- Theo vé	Vé	2.950.000
	- Km vận chuyển	Km	13.500.000
II	Doanh thu	Tr.đ	350.000
1	Vận chuyển công nhân	"	328.000
2	Sửa chữa	"	20.000
3	Thu khác	"	2.000
III	Chi phí	"	344.601
IV	Lợi nhuận trước thuế	"	5.400
V	Lao động BQ	Người	730
VI	Tiền lương BQ	1000đ/N/T	11.005

1.3. Kế hoạch sử dụng lao động năm 2025.

- Lao động định mức: 730 người, trong đó:
 - + Người quản lý công ty: 04 người
 - + Người lao động: 726 người
- Lao động tuyển mới: 37 người.

1.4. Kế hoạch trả cổ tức năm 2025: Dự kiến $\geq 4\%/V\Delta L$

Căn cứ KHSXKD năm 2025:

- Kế hoạch lợi nhuận trước thuế: 5,400 tỷ đồng
- Dự kiến lợi nhuận sau thuế: 4,297 tỷ đồng
- Dự kiến chi trả cổ tức: 1,312 tỷ đồng (Tương ứng 4% VΔL);
- Dự kiến còn lại chi các quỹ: 2,985 tỷ đồng

Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025, tùy theo điều kiện thuận lợi hoặc khó khăn trong sản xuất thì được quyền quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu SXKD nhằm đảm bảo hiệu quả, lợi ích của cổ đông và của Công ty.

Điều 2. Thông qua báo cáo các chỉ tiêu chủ yếu định hướng Kế hoạch 05 năm 2026-2030.

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm					Cộng 5 năm
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
1	Lao động- Tiền lương							

✓

	Lao động định mức	Người	745	745	745	745	745	
	Tiền lương bình quân	1.000đ/ Ng/tháng	11.547	11.691	11.836	11.981	12.093	
2	Doanh thu tổng số	Triệu đồng	351.000	351.000	353.000	353.000	354.000	1.762.000
	Doanh thu SX khác	"	351.000	351.000	353.000	353.000	354.000	1.762.000
3	Lợi nhuận tổng số	Triệu đồng	5.420	5.450	5.470	5.500	5.520	27.360
	-Sản xuất khác	"	5.420	5.450	5.470	5.500	5.520	27.360

Điều 3: Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Căn cứ báo cáo Tài chính tóm tắt đã được kiểm toán năm 2024; Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Điều 4: Thông qua báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2024 như sau:

	<i>ĐVT: VNĐ</i>
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.313.556.268
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.200.916.512
3. Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (3=1-2)	4.112.639.756
4. Dự kiến phân phối lợi nhuận	4.112.639.756

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
a	Chia cổ tức (4% trên vốn điều lệ)	1.311.918.800
b	Trích quỹ Đầu tư phát triển	0
c	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi (c=4-a-b-d)	2.657.026.373
	Trong đó:	
	- Quỹ Khen thưởng (60%)	1.594.215.824
	- Quỹ Phúc lợi (40%)	1.062.810.549
d	Trích quỹ thưởng người QLDN (1 x Quỹ lương NQL tháng)	143.694.583

- Hình thức thanh toán cổ tức: Đối với cổ đông phổ thông là người lao động trong Công ty thanh toán bằng tiền mặt, với Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam thanh toán bằng chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ sau khi tổ chức xong Đại hội.

- Trong trường hợp báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty sau thanh kiểm tra của quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền có thay đổi so với số liệu Công ty đã báo cáo ảnh hưởng đến phương án phân phối lợi nhuận; kết quả đánh giá xếp loại doanh nghiệp và Người quản lý thì Công ty phải thực hiện đánh giá lại, xếp loại doanh nghiệp theo quy định của cấp có thẩm quyền. *ly*

Điều 5: Thông qua báo cáo các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua báo cáo các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan.

Điều 6: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của HĐQT.

Điều 7: Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý Công ty năm 2024 - Đề xuất mức tiền lương, thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý Công ty năm 2025.

7.1. Thông qua tiền lương, thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý Công ty năm 2024:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua chi trả tiền lương, thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý Công ty năm 2024 như sau:

TT	Họ và tên	Thành phần	Tiền lương năm 2024	Thù lao năm 2024
1	Phạm Đăng Phú	Chủ tịch HĐQT		61.680.000
2	Vũ Mạnh Dũng	Thành viên HĐQT/ Giám đốc	444.998.000	52.560.000
3	Lương Văn Hiếu	Thành viên HĐQT chuyên trách	131.337.000	
4	Hoàng Minh Sơn	Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc	394.000.000	35.040.000
5	Phạm Xuân Phong	Trưởng Ban kiểm soát		54.960.000
6	Nguyễn Ngọc Thành	Thành viên BKS		47.304.000
7	Trần Thị Thúy	Thành viên BKS		47.304.000
8	Nguyễn Như Nga	Phó Giám đốc	394.000.000	
9	Đỗ Thanh Tùng	Kế toán trưởng	360.000.000	
	Tổng cộng		1.724.335.000	298.848.000

7.2. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua mức tiền lương, thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý Công ty năm 2025.

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Tiền lương năm 2025	Thù lao năm 2025	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	01		61.680.000	Kiểm nhiệm
2	Thành viên HĐQT	01	444.600.000	52.560.000	Kiểm nhiệm
3	Thành viên HĐQT	01	394.200.000	13.140.000	Chuyên trách
4	Trưởng BKS	01		54.960.000	Kiểm nhiệm
5	Thành viên BKS	02		94.608.000	Kiểm nhiệm

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Tiền lương năm 2025	Thù lao năm 2025	Ghi chú
6	Phó giám đốc	02	788.400.000		
7	Kế toán trưởng	01	360.000.000		
	Tổng số		1.987.200.000	276.948.000	

7. 3. Phương thức chi trả: Hằng tháng các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Người quản lý Công ty được thanh toán 80% mức tiền lương, thù thù lao trong tháng đó; số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Điều 8: Thông qua báo cáo đề nghị Đại hội chấp thuận ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ Công ty để bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để làm các thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Hoạt động điều hành bến xe; Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ; Hoạt động dịch vụ khác hỗ trợ liên quan đến vận tải đường bộ.	5225
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê, điều hành quản lý nhà và đất không để ở (cho thuê văn phòng, mặt bằng).	6810

Điều 9. Thông qua báo cáo đề nghị Đại hội chấp thuận ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ Công ty để thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử (Website) của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử (Website) của Công ty như sau:

Tên miền **tmcs.vn** đã ngừng hoạt động vào ngày 13/3/2025;

Tên miền mới: **tmcs.com.vn** hoạt động từ ngày 13/3/2025.

Điều 10: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả thực hiện việc kiểm soát năm 2024. Báo cáo hoạt động năm 2024 của BKS-Phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của BKS.

Điều 11: Thông qua lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 như sau:

(1). Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

- Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

- Người đại diện: Ông Nguyễn Trung Thành - Giám đốc

- Điện thoại: 024 3837 3666

- Website: <https://pkf.afcvietnam.vn>.

(2). Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

- Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mỹ Đình 1, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

- Người đại diện: Ông Nguyễn Việt Long - Phó Tổng Giám đốc

- Điện thoại: 024 868 9566

- Website: <https://kiemtoanava.com.vn>

(3). Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam

- Địa chỉ: 147 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

- Người đại diện: Ông Lê Duy Trung - Phó Tổng Giám đốc

- Điện thoại: 024 3795 5353

- Website: <https://www.rsm.global/vietnam>

Đại hội giao cho Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo quy định hiện hành.

Điều 12: Điều khoản thi hành.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin đã được tiến hành công khai, minh bạch, hợp pháp và công bằng. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin thông qua. Tất cả các cổ đông, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc, viên chức quản lý Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nghị quyết này gồm 06 trang, được lập lúc 11h 30 ngày 24/4/2025. 

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN (Báo cáo);
- Tập đoàn CN Than-KS Việt Nam (Báo cáo);
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, KTTr;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Phạm Đăng Phú
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**

VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

Số: 60 /QĐ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chia cổ tức năm 2024

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sửa đổi bổ sung thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số: 59 /NQ-ĐHĐCĐ-2025 ngày 24/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ Vinacomin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chia cổ tức năm 2024 là 4,0% trên vốn Điều lệ của Công ty với số tiền: 1.311.918.800 đồng (Một tỷ, ba trăm mười một triệu, chín trăm mười tám nghìn, tám trăm đồng).

Điều 2. Hình thức thanh toán cổ tức: Đối với cổ đông phổ thông là người lao động trong Công ty, thanh toán bằng tiền mặt, với Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam thanh toán bằng chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ sau khi tổ chức xong Đại hội.

- Thời gian thực hiện: Sau Đại hội.

Điều 3. Tất cả các cổ đông, thành viên HĐQT, thành viên BKS, ban Giám đốc, viên chức quản lý Công ty căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc, KTTTr;
- Các Phòng liên quan;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

**Kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin**

Hôm nay, vào hồi 07 giờ 30ph, ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ -Vinacomin, Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông chúng tôi gồm có:

- | | | |
|--------------------------|--------------------|------------|
| 1. Ông Đỗ Ngọc Sơn | TP. AT- BV | Trưởng ban |
| 2. Ông Đỗ Ngọc Khánh | Phó TP. TC- HC | Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Nhung | Nhân viên P. KTTK | Thành viên |
| 4. Bà Nguyễn Thị Hải Yến | Nhân viên P. TC-HC | Thành viên |

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu cổ đông tới dự đại hội với kết quả cụ thể như sau:

Tổng số cổ đông có quyền tham dự đại hội theo danh sách của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam ngày 24/3/2025 là 693 cổ đông, đại diện cho 3.279.797 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Cổ đông đăng ký trực tiếp tham dự Đại hội: Không có

Đến thời điểm hiện tại, tham dự Đại hội có 5/5 cổ đông, ủy quyền đại diện cho 3.184.643 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 97,09% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, trong đó:

1. Ông Phạm Đăng Phú - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty - Đại diện cho cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với số cổ phiếu sở hữu 3.123.809, tương ứng tỷ lệ 98,09 % số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;
2. Ông Vũ Mạnh Dũng - Giám đốc Công ty- Đại diện ủy quyền của 61 cổ đông với số cổ phiếu sở hữu 11.992, tương ứng với tỷ lệ 0,38 % số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;
3. Ông Trần Khánh Nga - Phó Bí thư Đảng ủy công ty - Đại diện 75 cổ đông với số cổ phiếu sở hữu 19.204 tương ứng với tỷ lệ 0,60 % số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;
4. Ông Hoàng Minh Sơn - Phó Giám đốc Công ty - Đại diện ủy quyền của 125 cổ đông với số cổ phiếu sở hữu 24.666, tương ứng tỷ lệ 0,77% số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

5. Ông Nguyễn Việt Hưng - Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty- Đại diện cho 25 cổ đông với số cổ phiếu sở hữu 4.972 tương ứng với tỷ lệ 0,16 % số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 22/4/2021;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin với thành phần dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông được lập vào hồi 08h00ph ngày 24 tháng 4 năm 2025 và được báo cáo công khai trước Đại hội.

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN



Đỗ Ngọc Sơn



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2025

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA
CÁC NỘI DUNG TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Hôm nay, ngày 24 tháng 4 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin đã tín nhiệm bầu Ban kiểm phiếu chúng tôi gồm những người có tên sau:

1. Ông: Đỗ Ngọc Sơn - Trưởng ban
2. Ông: Đỗ Ngọc Khánh - Thành viên
3. Bà : Nguyễn Thị Nhung - Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình nghị sự của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao và nhất trí lập biên bản như sau:

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- Tham gia biểu quyết có 05 (năm) cổ đông, đại diện cho 287 cổ đông với 3.184.643 cổ phần, sở hữu và đại diện cho 97,09% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số phiếu biểu quyết phát ra là: 05 phiếu
- Số phiếu biểu quyết thu về là: 05 phiếu
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ : 05 phiếu

I. Kết quả bầu Chủ tọa Đại hội, Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

1. Bầu Chủ tọa Đại hội:

- Số thẻ biểu quyết hợp lệ : 05 thẻ
- Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ

2. Bầu Ban kiểm phiếu:

- Số thẻ biểu quyết hợp lệ : 05 thẻ
- Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ



3. Bầu Kiểm tra tư cách cổ đông:

- Số thẻ biểu quyết hợp lệ : 05 thẻ
- Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ

II. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết theo các nội dung tại Đại hội:

Nội dung 1: Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2024 - Kế hoạch SXKD năm 2025.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 05 phiếu/05 phiếu phát ra, đại diện cho 3.184.643 cổ phần chiếm tỷ lệ: 100% số cổ phần tham gia biểu quyết dự họp.

Nội dung 2: Thông qua báo cáo các chỉ tiêu chủ yếu định hướng Kế hoạch 05 năm 2026 - 2030.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 05 phiếu/05 phiếu phát ra, đại diện cho 3.184.643 cổ phần chiếm tỷ lệ: 100% số cổ phần tham gia biểu quyết dự họp.

Nội dung 3: Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 05 phiếu/05 phiếu phát ra, đại diện cho 3.184.643 cổ phần chiếm tỷ lệ: 100% số cổ phần tham gia biểu quyết dự họp.

Nội dung 4: Thông qua báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2024.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 05 phiếu/05 phiếu phát ra, đại diện cho 3.184.643 cổ phần chiếm tỷ lệ: 100% số cổ phần tham gia biểu quyết dự họp.

Nội dung 5: Thông qua báo cáo các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp và người có liên quan.

- Số phiếu không có quyền biểu quyết: 01 phiếu đại diện cho Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam với số lượng cổ phần: 3.123.809 chiếm 98,09% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp không tham gia biểu quyết do là bên có quyền lợi liên quan đến Công ty.

- Số phiếu có quyền biểu quyết: 04 phiếu đại diện cho 60.834 cổ phần chiếm 1,91 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

** Kết quả biểu quyết:*

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 04 phiếu/ 04 phiếu phát ra, đại diện cho 60.834 cổ phần chiếm tỷ lệ: 100% số cổ phần tham gia biểu quyết dự họp.

Nội dung 6. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 - Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của HĐQT.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 05 phiếu/05 phiếu phát ra, đại diện cho 3.184.643 cổ phần chiếm tỷ lệ: 100% số cổ phần tham gia biểu quyết dự họp.

Nội dung 7: Thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, Người quản lý năm 2024 - Đề xuất mức tiền lương, thù lao thành viên HĐQT, BKS, Người quản lý năm 2025.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 05 phiếu/05 phiếu phát ra, đại diện cho 3.184.643 cổ phần chiếm tỷ lệ: 100% số cổ phần tham gia biểu quyết dự họp.

Nội dung 8: Thông qua báo cáo đề nghị Đại hội chấp thuận ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ Công ty để bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 05 phiếu/05 phiếu phát ra, đại diện cho 3.184.643 cổ phần chiếm tỷ lệ: 100% số cổ phần tham gia biểu quyết dự họp.

Nội dung 9: Thông qua báo cáo đề nghị Đại hội chấp thuận ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ Công ty để thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử (Website) của Công ty.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 05 phiếu/05 phiếu phát ra, đại diện cho 3.184.643 cổ phần chiếm tỷ lệ: 100% số cổ phần tham gia biểu quyết dự họp.

Nội dung 10: Thông qua báo cáo kết quả thực hiện việc kiểm soát năm 2024; Báo cáo hoạt động năm 2024 của BKS - Phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của BKS.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 05 phiếu/05 phiếu phát ra, đại diện cho 3.184.643 cổ phần chiếm tỷ lệ: 100% số cổ phần tham gia biểu quyết dự họp.

Nội dung 11: Thông qua việc lựa chọn danh sách công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 05 phiếu/05 phiếu phát ra, đại diện cho 3.184.643 cổ phần chiếm tỷ lệ: 100% số cổ phần tham gia biểu quyết dự họp.

Nội dung 12: Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 05 phiếu/05 phiếu phát ra, đại diện cho 3.184.643 cổ phần chiếm tỷ lệ: 100% số cổ phần tham gia biểu quyết dự họp.

Nội dung 13: Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 05 phiếu/05 phiếu phát ra, đại diện cho 3.184.643 cổ phần chiếm tỷ lệ: 100% số cổ phần tham gia biểu quyết dự họp.

Biên bản này gồm 03 trang (ba) trang, được lập thành 02 (hai) bản vào lúc 11 giờ 20 phút cùng ngày và đã được tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản. Đại diện Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ra trước Đại hội. Ban kiểm phiếu bàn giao lại toàn bộ các phiếu biểu quyết và Biên bản cho Chủ tọa Đại hội.

CÁC THÀNH VIÊN

TRƯỞNG BAN



1. Đỗ Ngọc Khánh



Đỗ Ngọc Sơn



2. Nguyễn Thị Nhung